



TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
LIÊN HỢP QUỐC



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI VIỆT NAM

SỔ TAY HƯỚNG DẪN, PHÒNG NGỪA, CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	VII
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	VIII
PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG	1
1.1 Lời giới thiệu	1
1.2 Phạm vi và đối tượng sử dụng	2
1.3 Một số thuật ngữ	3
1.4 Cấu trúc của Sổ tay hướng dẫn	4
PHẦN 2 XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO CÓ THỂ GÂY SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN	5
2.1 Xác định các mối nguy hại	5
2.1.1 Các mối nguy hại do công nghệ hoặc do con người	6
2.1.2 Các mối nguy hại do tự nhiên có thể gây sự cố môi trường	8
2.2 Đánh giá rủi ro môi trường	9
PART 3 PHÒNG NGỪA, CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC NHAU	11
3.1 Một số nguyên tắc chung	11
3.2 Hướng dẫn cho ban quản lý các KCN	12
3.2.1 Vai trò và trách nhiệm	12
3.2.2 Nội dung các công việc cần thực hiện	12
3.3 Hướng dẫn cho các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN	16
3.3.1 Vai trò và trách nhiệm	16
3.3.2 Nội dung các công việc cần thực hiện	16
3.4 Hướng dẫn cho chính quyền địa phương	18
3.4.1 Vai trò và trách nhiệm	18
3.4.2 Nội dung các công việc cần thực hiện	19
3.5 Hướng dẫn cho các doanh nghiệp bên trong KCN	24
3.5.1 Vai trò và trách nhiệm	24
3.5.2 Các nội dung cần thực hiện	24
3.6 Hướng dẫn cho các tổ chức đại diện cho cộng đồng	34
3.6.1 Vai trò và trách nhiệm	35
3.6.2 Các nội dung cần thực hiện	35
3.6.3 Các phương tiện hỗ trợ	37

3.7	Hướng dẫn cho các hộ gia đình, cá nhân	38
3.7.1	Vai trò và trách nhiệm	38
3.7.2	Những nội dung cần thực hiện	39
3.7.3	Các phương tiện hỗ trợ	46

**PART 4 HỆ THỐNG TỔ CHỨC PHỐI HỢP TRONG PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN**

4.1	Công an tỉnh	47
4.2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	48
4.3	Sở Công Thương	48
4.4	Sở Tài nguyên và Môi trường	49
4.5	Sở Y tế	50
4.6	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	50
4.7	Sở Thông tin & Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh	50
4.8	Sở Giao thông Vận tải	51
4.9	Sở Khoa học và Công nghệ	51
4.10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	51
4.11	Sở Xây dựng	52
4.12	Sở Tài chính	52

PHỤ LỤC 1.	Sơ đồ quy trình đánh giá rủi ro	54
PHỤ LỤC 2.	Một số ví dụ đánh giá rủi ro bằng phương pháp ma trận	55
	Phụ lục 2.1. Ma trận đánh giá rủi ro an toàn sức khoẻ nghề nghiệp	55
	Phụ lục 2.2. Ma trận đánh giá rủi ro môi trường	56
	Phụ lục 2.3. Ma trận đánh giá rủi ro môi trường – ô nhiễm sông, biển	56
PHỤ LỤC 3.	Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT cho DN trong các KCN	57
PHỤ LỤC 4.	Quy trình ứng phó SCMT cho NLĐ trong DN	59
PHỤ LỤC 5.	Sơ đồ các bước phòng ngừa sự cố môi trường do phát thải hoá chất nguy hại	60
PHỤ LỤC 6.	Diễn tập với sự cố tràn hay rò rỉ hóa chất	61
PHỤ LỤC 7.	Danh mục các văn bản pháp lý liên quan	63

DANH MỤC HÌNH

Hình 1	Chu trình quản lý khẩn cấp	2
Hình 2	Các mối nguy hại có thể gây sự cố môi trường	5
Hình 3	Một số hình ảnh về các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu	15
Hình 4	Một số hình ảnh về các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố cháy nổ	32
Hình 5	Sơ đồ hoạt động ứng phó với sự cố tràn/rò rỉ hóa chất, dầu hay các chất độc hại khác của các tổ chức đoàn thể cấp xã	33
Hình 6	Sơ đồ hành động ứng phó với sự cố cháy, nổ của các tổ chức đoàn thể cấp xã	37
Hình 7	Hình ảnh cây cối chết héo sau vụ rò rỉ khí NH ₃	39
Hình 8	Một số hình ảnh cháy nổ tại các doanh nghiệp	40
Hình 9	Tư thế thoát hiểm an toàn khi thoát khỏi đám cháy	42
Hình 10	Một số phương tiện ứng phó hỗ trợ cho cộng đồng	46
Hình 11	Sơ đồ phối hợp trong phòng ngừa và ứng phó SCMT tại địa bàn một tỉnh	53

DANH MỤC HỘP

Hộp 1	Yêu cầu bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch xây dựng KCN	13
Hộp 2	Nội dung chính của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục SCMT	17
Hộp 3	Quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với chính quyền địa phương	20
Hộp 4	Một số kịch bản SCMT để các DN tổ chức diễn tập	28
Hộp 5	Trách nhiệm xử lý sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp	30
Hộp 6	Các hành động cần thực hiện đối với các cá nhân gây ra hay phát hiện các sự cố cháy	32
Hộp 7	Các điều kiện đảm bảo tham gia tìm kiếm	37

LỜI CẢM ƠN

Sổ tay hướng dẫn về Phòng ngừa, Chuẩn bị và Ứng phó với sự cố môi trường và thiên tai từ các khu công nghiệp do Trung tâm Môi trường và Phát triển cộng đồng thực hiện trong thời gian từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 2 năm 2019. Để hoàn thành báo cáo này, nhóm tư vấn đã được sự hỗ trợ tích cực từ nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân thông qua việc cung cấp tư liệu, tài liệu, chia sẻ các ý kiến nhận định, cung cấp thông tin về các hoạt động công nghiệp trong khu công nghiệp và các ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh, về tình hình quản lý môi trường, các sự cố môi trường đã xảy ra tại địa phương và các hoạt động liên quan đến phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó với sự cố môi trường và thiên tai đã thực hiện.

Trung tâm xin chân thành cảm ơn bà Nguyễn Trinh Hương và bà Nguyễn Thị Thu đã soạn thảo tài liệu này; ông Trần Duy Đông, giám đốc Dự án và Ban quản lý Dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam”; ông Alessandro Flammini, cán bộ đại diện Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO); các Ban quản lý Khu công nghiệp tại các tỉnh và thành phố Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ; các doanh nghiệp lựa chọn tại các khu công nghiệp Khánh Phú và Gián Khẩu (tỉnh Ninh Bình), khu công nghiệp Hoà Khánh (thành phố Đà Nẵng) và Trà Nóc 1&2 (thành phố Cần Thơ); chính quyền địa phương và cộng đồng tại các khu công nghiệp này đã giúp đỡ Trung tâm hoàn thành Sổ tay hướng dẫn này.



**TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AT-VSLĐ	An toàn, Vệ sinh lao động
BCH	Ban Chỉ huy
BQL	Ban quản lý
BVMT	Bảo vệ môi trường
DN	Doanh nghiệp
KCN	Khu công nghiệp
HCTĐ	Hội Chữ thập đỏ
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
NLĐ	Người lao động
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PCTT	Phòng chống thiên tai
SCMT	Sự cố môi trường
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNMT	Tài nguyên môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
UNEP	Chương trình Môi trường Liên hợp quốc
UNIDO	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc
WB	Ngân hàng Thế giới

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm vừa qua liên tục xảy ra các sự cố môi trường (SCMT) nghiêm trọng do các hoạt động công nghiệp. Nguyên nhân có thể là các sự cố kỹ thuật/công nghệ, các sự cố do con người gây ra hoặc do thiên tai gián tiếp hoặc trực tiếp gây ra. Các sự cố này đã gây ra thiệt hại về người, tài sản và môi trường sinh thái khó đo đếm được. Ngoài ra, ô nhiễm môi trường không khí và nước (kể cả nước mặt và nước ngầm) do các hoạt động công nghiệp nói chung, các khu công nghiệp (KCN) nói riêng cũng có xu thế gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống và sự phát triển kinh tế của cộng đồng. Có thể kể ra một số vụ SCMT nghiêm trọng gần đây như: sự cố tràn bể thu váng dầu tại một cây xăng ở thành phố Thanh Hoá (17/12/2018); sự cố vỡ bờ đập bãi thải gyps của Nhà máy phân bón DAP số 2 tại KCN Tăng Loóng, tỉnh Lào Cai (7/9/2018); ô nhiễm biển tại 4 tỉnh miền Trung do hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh tại khu kinh tế Vũng Áng (từ tháng 4/2016); vỡ bờ bao hồ chứa chất thải khai thác titan của Công ty TNHH Tân Quang Cường, tỉnh Bình Thuận (16/6/2016); vỡ bể chứa bùn thải của nhà máy chì, kẽm của Công ty TNHH CKC, tỉnh Cao Bằng (5/1/2016), v.v.

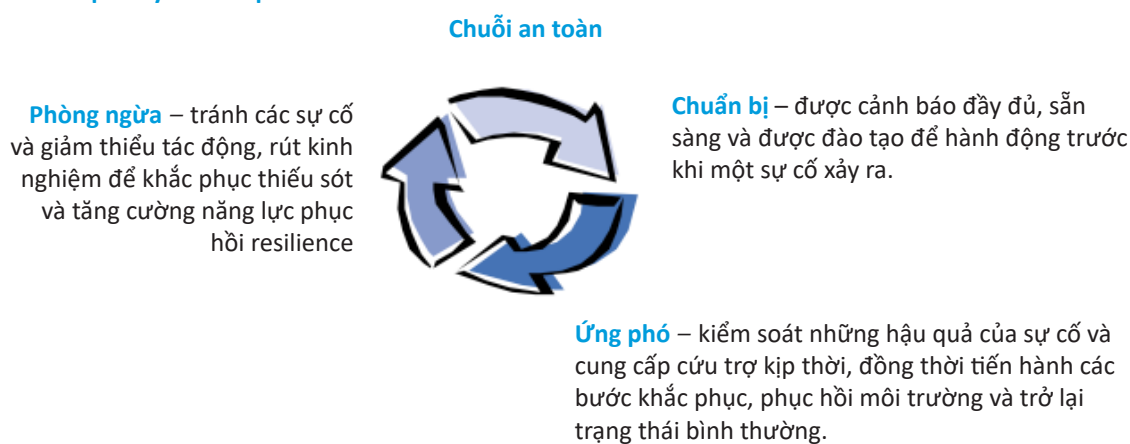
Mặc dù mức độ quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng đối với các doanh nghiệp (DN) trong KCN chặt chẽ hơn so với các DN bên ngoài KCN nhưng do đặc thù của các KCN là nhiều DN tập trung tại một chỗ, có hàng rào sát nhau; đặc biệt nhiều KCN theo xu hướng chuyên môn hoá ngành nghề, có thể tập trung đồng thời nhiều DN có mức độ rủi ro cao như kinh doanh xăng dầu và khí, hoá chất, v.v., nên khi xảy ra sự cố có thể nhanh chóng lan rộng. Trạm xử lý nước thải hay khu vực lưu giữ chất thải của KCN cũng có quy mô lớn nên nếu xảy ra sự cố thì mức độ và phạm vi ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường cũng lớn hơn nhiều so với một DN độc lập ngoài KCN.

Mặc dù cũng đã có nhiều quy định pháp lý liên quan đến phòng ngừa và ứng phó với các SCMT và thiên tai, nhưng việc thực thi và vận dụng vào thực tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, trong trường hợp xảy ra sự cố, mức độ thiệt hại và phạm vi ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường có thể lớn hơn nhiều so với một doanh nghiệp độc lập nằm ngoài các KCN.

1.2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Tài liệu này đề cập đến các vấn đề cần được giải quyết để đảm bảo các KCN hoạt động an toàn hiệu quả, tức là các hành động cần được thực hiện bởi các bên liên quan bao gồm: hạn chế khả năng xảy ra SCMT (phòng ngừa); giảm thiểu hậu quả SCMT thông qua lập kế hoạch khẩn cấp và truyền thông về các rủi ro (chuẩn bị); và hạn chế những hậu quả bất lợi cho sức khỏe, môi trường và tài sản trong trường hợp có SCMT xảy ra (ứng phó). Tài liệu cũng bao gồm các hoạt động cần thiết sau sự cố (theo dõi) để rút kinh nghiệm và giảm sự cố trong tương lai. Tất cả các nội dung này có thể được thể hiện trong một quy trình Chuỗi An toàn hoặc Chu trình quản lý khẩn cấp¹.

Hình 1. Chu trình quản lý khẩn cấp



Sổ tay hướng dẫn này được soạn thảo cho các nhóm đối tượng chính sau đây:

1. Ban quản lý (BQL) các KCN của các tỉnh, thành phố;
2. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư KCN);
3. Chính quyền địa phương tại địa bàn KCN;
4. Các DN hoạt động trong KCN;
5. Các tổ chức đại diện cho cộng đồng;
6. Hộ gia đình, cá nhân sinh sống xung quanh các KCN.

Ngoài ra, các cán bộ liên quan đến quản lý môi trường và đất đai cũng có thể tham khảo tài liệu này.

¹ Nguồn: OECD – *Guidance principles for Chemical accident. Prevention, Preparedness and Response, 2003*

1.3. MỘT SỐ THUẬT NGỮ

Khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP .

Mối nguy hại (hay Mối nguy) là bất kỳ một hiện tượng, chất, hoạt động hoặc tình trạng nguy hiểm nào có thể gây tử vong, thương tích hoặc các tác động sức khỏe khác, thiệt hại về tài sản, mất sinh kế và dịch vụ, gián đoạn kinh tế và xã hội hoặc thiệt hại về môi trường .

Mối nguy hại do công nghệ là nguy hại bắt nguồn từ điều kiện công nghệ hoặc công nghiệp, bao gồm tai nạn, quy trình nguy hiểm, hư hỏng cơ sở hạ tầng hoặc các hoạt động đặc thù của con người, có thể gây tử vong, thương tích, bệnh tật hoặc các tác động khác về sức khỏe, thiệt hại về tài sản, mất sinh kế và dịch vụ, gián đoạn phát triển kinh tế và xã hội hoặc thiệt hại về môi trường. Nguy hại công nghệ cũng có thể phát sinh do hậu quả của các tác động nguy hại tự nhiên.

Mối nguy hại do tự nhiên là quá trình hoặc hiện tượng tự nhiên có thể gây thiệt mạng, thương tật hoặc các tác động sức khỏe khác, thiệt hại tài sản, mất sinh kế và dịch vụ, gián đoạn phát triển kinh tế và xã hội hoặc thiệt hại môi trường.

Rủi ro là nguy cơ tác động có hại cho sức khỏe con người hoặc hệ sinh thái .

Đánh giá rủi ro môi trường là quy trình mô tả tính chất và tầm quan trọng của các nguy hại đối với con người và các thành phần hệ sinh thái từ các chất ô nhiễm hóa học và các yếu tố khác có thể có trong môi trường.

Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật.

Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng .

Thảm họa là sự gián đoạn nghiêm trọng đối với hoạt động của cộng đồng hoặc xã hội liên quan đến các tổn thất về người, tài sản, kinh tế hoặc môi trường vượt quá khả năng đối phó của cộng đồng hoặc xã hội bằng nguồn lực của chính mình .

Thiên tai (Thảm họa tự nhiên) là một hiện tượng bất lợi lớn do các quá trình tự nhiên của Trái đất; ví dụ như lũ lụt, bão, lốc xoáy, núi lửa, động đất, sóng thần và các quá trình địa chất khác. Thiên tai có thể gây tổn thất về người hoặc tài sản và thường để lại một số thiệt hại kinh tế sau đó, mức độ nghiêm trọng phụ thuộc vào khả năng phục hồi của người dân bị ảnh hưởng cũng như của cơ sở hạ tầng sẵn có .

Phòng ngừa Các hoạt động chuẩn bị trước nhằm phòng tránh các tác động bất lợi của các mối nguy hại và thiên tai liên quan.

Chuẩn bị là một chu kỳ liên tục của lập kế hoạch, đào tạo, diễn tập, rút kinh nghiệm nhằm đạt được sự cải thiện trong nỗ lực của tất cả các bên liên quan để hiểu rõ các nguy hại và rủi ro tai nạn trong cộng đồng và thực hiện trách nhiệm của họ để ngăn ngừa tai nạn xảy ra.

Trường hợp khẩn cấp là một sự cố sẽ gây ra hoặc làm trầm trọng thêm thương tích cho người và/hoặc thiệt hại tài sản trừ khi có sự can thiệp ngay lập tức. Đây là một tình trạng đe dọa đòi hỏi phải có hành động khẩn cấp.

Ứng phó khẩn cấp bao gồm bất kỳ một phản ứng có hệ thống nào đối với một trường hợp khẩn cấp. Mục tiêu của quy trình ứng phó khẩn cấp là giảm thiểu tác động của sự cố đối với con người và môi trường .

1.4. CẤU TRÚC CỦA SỔ TAY HƯỚNG DẪN

Sổ tay hướng dẫn Phòng ngừa, Chuẩn bị và Ứng phó với sự cố môi trường từ các KCN gồm bốn phần chính là:

- I. Giới thiệu chung: Giới thiệu về mục tiêu, phạm vi và đối tượng của tài liệu, các thuật ngữ chính và cấu trúc của tài liệu.
- II. Xác định và đánh giá các rủi ro có thể gây sự cố môi trường và thiên tai từ các KCN: Giới thiệu các mối nguy hại do công nghệ, con người và do tự nhiên có thể gây ra SCMT từ các KCN. Phần này cũng giới thiệu phương pháp đánh giá rủi ro, tuy nhiên việc đánh giá rủi ro đối với từng mối nguy hại cụ thể sẽ do người sử dụng Sổ tay thực hiện.
- III. Hướng dẫn phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó với SCMT cho các nhóm đối tượng liên quan chính.
- IV. Hệ thống tổ chức về phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó với SCMT, trong đó giới thiệu một sơ đồ tổ chức phối hợp chung giữa các bên trong địa bàn một tỉnh, các trách nhiệm và hành động của từng bên khi có SCMT xảy ra

Ngoài ra là các tài liệu tham khảo và phụ lục.

PHẦN 2

XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO CÓ THỂ GÂY SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN

2.1. XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY HẠI

Trong thực tế có nhiều mối nguy hại khác nhau có thể gây SCMT, tuy nhiên trong phạm vi tài liệu này sẽ chỉ giới thiệu các mối nguy hại chính, có nhiều nguy cơ xảy ra. Các mối nguy hại này có thể do công nghệ, con người hoặc tự nhiên (xem Hình 2).

Hình 2. Các mối nguy hại có thể gây sự cố môi trường



2.1.1. Các môi nguy hại do công nghệ hoặc do con người

1. Cháy nổ

Các nguyên nhân chính có thể gây cháy, nổ từ các hoạt động công nghiệp và dịch vụ trong KCN có thể bao gồm:

- Cháy do điện: Cháy do điện có thể xuất phát từ các nguyên nhân như dùng điện quá tải, chập mạch, mối nối dây không tốt (lỏng, hở), tĩnh điện, hồ quang điện, sự truyền nhiệt của vật tiêu thụ điện và do phóng điện sét.
- Cháy do văng tia lửa hàn.
- Cháy do phản ứng hóa học của các hoá chất.
- Cháy nổ các thiết bị có nhiệt độ cao như lò đốt, lò nung, các đường ống dẫn khí cháy, các bể chứa nguyên liệu dễ cháy gặp lửa hay tia lửa điện.
- Cháy nổ tại các trạm/DN kinh doanh xăng dầu, khí gas khi có tác nhân gây cháy.
- Nổ do áp suất thay đổi đột ngột ví dụ khi đổ nước nguội vào nước kim loại nóng chảy gây nổ.
- Nổ các thiết bị áp lực do áp suất trong một thể tích tăng cao mà vỏ bình chứa không chịu nổi áp suất nén đó nên bị nổ.

Ngoài ra, người lao động (NLĐ) chưa được huấn luyện về phòng chống cháy nổ hoặc huấn luyện chưa đầy đủ cũng là nguyên nhân gián tiếp gây cháy nổ tại DN.

2. Rò rỉ/tràn hóa chất

Một số nguyên nhân rò rỉ/tràn hoá chất thường gặp như sau

Nguyên nhân xảy ra sự cố rò rỉ trong quá trình bảo quản

- Những người có trách nhiệm quản lý kho không được trang bị đầy đủ thông tin về toàn bộ hóa chất trong kho hoặc không hiểu biết về đặc tính và tính chất nguy hiểm của các hóa chất.
- Thiết kế, xây dựng nhà kho không đúng với tiêu chuẩn an toàn hóa chất đối với nhà kho.
- Hoá chất được bảo quản trong kho không được sắp xếp theo đúng quy định.
- Bồn chứa, thùng chứa hoá chất không đảm bảo an toàn về chất lượng dẫn đến bị ăn mòn, hen rỉ dẫn đến hở, thủng.

Nguyên nhân xảy ra sự cố rò rỉ hoá chất trong quá trình vận chuyển

- Nhân viên vận chuyển không nắm được tính chất lý hóa của hoá chất và các biện pháp phòng ngừa sự cố cũng như xử lý khi có sự cố xảy ra.
- Thiết bị chứa không đảm bảo độ kín do hở các van đóng, các van liên kết, đường ống bị thủng.
- Phương tiện vận chuyển có những bộ phận làm hỏng thiết bị chứa như: cạnh sắc nhọn, đinh trời, v.v.

- Khi vận chuyển có sự va đập các loại bình thủy lực tĩnh và bình thủy lực,...hay có sự va đập do việc sắp xếp, chất đống.
- Không cẩn trọng trong việc vận chuyển, gây dịch chuyển các thùng chứa làm đổ hóa chất ra ngoài.
- Tai nạn giao thông.

Nguyên nhân xảy ra sự cố rò rỉ hoá chất trong quá trình sử dụng

- Người sử dụng không được huấn luyện, thiếu hiểu biết về tính chất nguy hiểm và cách sử dụng chung với các hóa chất khác có thể tạo ra hỗn hợp hóa chất dễ cháy nổ, hóa chất ăn mòn, hóa chất độc hại,...
- Người sử dụng không tuân theo các biện pháp an toàn khi sử dụng hóa chất nguy hiểm.

3. Sự cố tràn dầu

Sự cố tràn dầu là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, từ các công trình và các mỏ dầu thoát ra ngoài môi trường tự nhiên do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra. Tràn dầu thường xảy ra trong các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, phân phối, tàng trữ dầu và các sản phẩm của dầu. Nguyên nhân trực tiếp thường là rò rỉ hoặc vỡ đường ống, bể chứa dầu; tai nạn đâm va gây thủng tàu, đắm tàu, sự cố tại các dàn khoan dầu khí, cơ sở lọc hóa dầu, các trạm xăng dầu, v.v. Tràn dầu cũng có thể xảy ra do rò rỉ tự nhiên từ các cấu trúc địa chất chứa dầu dưới đáy biển do các hoạt động của vỏ trái đất gây nên, như động đất,... Trong KCN, các sự cố tràn dầu có thể xảy ra ở các khu vực như: trên đường giao thông khi vận chuyển, khu vực bồn bể chứa, khu vực xuất nhập xăng dầu, khu vực sản xuất, gia công sửa chữa sử dụng dầu, hệ thống đường ống công nghệ, khu vực rửa xe và vệ sinh máy móc, thiết bị, các phương tiện vận chuyển xăng dầu, v.v.

4. Sự cố hệ thống xử lý nước thải

Các sự cố chính có thể xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải có thể bao gồm:

- Lượng nước thải phát sinh vượt công suất của hệ thống xử lý hoặc máy bơm hỏng gây nên sự cố chảy tràn nước thải bể gom;
- Vỡ đường ống dẫn nước thải hoặc van;
- Nứt, vỡ bồn bể của hệ thống;
- Hệ thống xử lý không hiệu quả, chất lượng nước đầu ra chưa đạt quy chuẩn do chất lượng nước đầu vào biến động, các thiết bị hỏng, sự cố ở các cụm bể xử lý;
- Tràn đổ hoá chất tại kho hoá chất hoặc nhà pha hoá chất;
- Cháy nổ hệ thống điều khiển hoặc tủ điện do chập điện hoặc sét đánh.

5. Sự cố liên quan đến hệ thống xử lý khí thải

Các sự cố chính có thể xảy ra đối với hệ thống xử lý khí thải có thể bao gồm:

- Các sự cố về điện dẫn đến hệ thống xử lý ngừng hoạt động hoặc xử lý không đạt yêu cầu;
- Bị rách túi lọc, hoặc hỏng quạt hút, hỏng máy nén khí do không bảo dưỡng thường xuyên;
- Các máy bơm nước/dung dịch hoặc bơm tuần hoàn cho thiết

bị xử lý khí thải ướt (scrubbers) bị hư hỏng;

- Nổ hoặc các sự cố khác đối với thiết bị lọc tĩnh điện do lỗi kỹ thuật, trình độ người vận hành hoặc thiếu bảo dưỡng thường xuyên;
- Hệ thống đường ống dẫn khí thải xử lý không kín;
- Người vận hành cố tình không cho chạy hệ thống xử lý.

6. Rò rỉ/tràn chất thải công nghiệp

Các nguyên nhân chính có thể gây rò rỉ/tràn chất thải công nghiệp có thể bao gồm:

- Tai nạn trong quá trình vận chuyển chất thải;
- Nứt, vỡ bể/hồ chứa chất thải;
- Sự cố kỹ thuật đối với công trình xử lý chất thải;
- Bị tràn do quá tải hoặc mưa to, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất;
- Hỏng bơm hoặc nứt/vỡ đường ống của hệ thống nước rỉ rác;
- Người vận hành hệ thống xử lý chất thải không tuân thủ các quy định vận hành an toàn hoặc không được tập huấn đầy đủ.

7. Sự cố trong quá trình vận hành thiết bị

Đối với từng loại thiết bị lại có những loại sự cố điển hình khác nhau (kể cả các thiết bị chiếu xạ công nghiệp và các thiết bị bức xạ khác) nhưng nguyên nhân chính là người sử dụng lao động (NSDLĐ) chưa tuân thủ các quy định về giám định, thanh kiểm tra thiết bị, về đào tạo, tập huấn cho NLĐ, về sử dụng nguyên, nhiên vật liệu phù hợp, về quan trắc môi trường, v.v.; NLĐ chưa tuân thủ các quy định về an toàn trong vận hành thiết bị, chưa tham gia đầy đủ các đợt tập huấn theo yêu cầu.

Ngoài ra, thiên tai có thể là nguyên nhân gây các sự cố cho thiết bị trong quá trình vận hành. Và trong trường hợp này, các sự cố thường là rất nghiêm trọng.

2.1.2. Các mối nguy hại do tự nhiên có thể gây sự cố môi trường

Các mối nguy hại tự nhiên có thể bao gồm: động đất, sóng thần, lũ lụt, sạt lở đất, bão, lốc xoáy, triều cường, v.v. Tuy nhiên trong phạm vi tài liệu này sẽ chỉ xem xét đến các mối nguy hại tự nhiên có thể gây ra SCMT trong các KCN, từ đó tác động đến cộng đồng dân cư sinh sống xung quanh các KCN như:

- Bão/lụt gây tràn bể chứa hoá chất, tràn bể xử lý nước thải, tràn các kênh thoát nước thải, cuốn nguyên vật liệu/chất thải chảy ra ngoài khu dân cư. Bão lụt có thể gây hỏng hệ thống điện, dẫn đến cháy nổ, điện giật, v.v.
- Lốc xoáy gây sập công trình, hệ thống điện, từ đó có thể gây cháy nổ. Lốc xoáy có thể cuốn nguyên vật liệu, các mảnh vỡ, chất thải ra ngoài khu dân cư.
- Lũ và sạt lở đất vào KCN hoặc các công trình lưu giữ/xử lý chất thải, gây sập công

trình, cháy nổ hoặc cuốn nguyên vật liệu/chất thải chảy ra ngoài khu dân cư.

- Triệu chứng gây ngộp trong KCN, cuốn nguyên vật liệu/chất thải chảy ra ngoài khu dân cư hoặc chập điện gây điện giật hoặc cháy nổ.
- Sét đánh vào các công trình, gây cháy nổ và hư hỏng hệ thống điện.

2.2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Đánh giá rủi ro nói chung, đánh giá rủi ro môi trường nói riêng là một quá trình bao gồm một số bước: xác định các mối nguy, đánh giá kịch bản sự cố, đánh giá hậu quả, đánh giá khả năng xảy ra, tích hợp và so sánh rủi ro. Các bước của quy trình đánh giá rủi ro môi trường và ví dụ minh họa có thể tham khảo ở Phụ lục 1.

Các nhà quản lý, ở các phạm vi khác nhau, nên thực hiện xác định các mối nguy và đánh giá rủi ro cho tất cả các thiết bị, vật liệu, công đoạn sản xuất, công trình, v.v., tiềm ẩn nguy hiểm. Nội dung của quy trình đánh giá rủi ro môi trường bao gồm các bước sau:

a. Xác định các mối nguy hại

Tất cả các mối nguy hại có khả năng gây SCMT cần phải được nhận dạng. Người dùng có thể tham khảo các loại mối nguy hiểm trong phần 2.1 và tiến hành đánh giá rủi ro cho các mối nguy tiềm ẩn mà họ quan tâm..

b. Xây dựng kịch bản sự cố/tai nạn

Đối với mỗi nguy cơ, cần phải xây dựng kịch bản với nhiều nguyên nhân gây ra khác nhau. Ví dụ: bể xử lý nước thải bị tràn; các nguyên nhân có thể là hoạt động quá công suất, bơm nước bị hỏng, lũ lụt, v.v. Nên tính đến khả năng xảy ra do lỗi của con người và công nghệ, cũng như khả năng xảy ra thiên tai và/hoặc do cố ý (ví dụ: phá hoại, khủng bố hoặc trộm cắp) gây ra sự cố hoặc thảm họa môi trường.

c. Đánh giá hậu quả

Đánh giá rủi ro của các nguy cơ có thể gây SCMT nên tính đến tất cả các hậu quả có thể xảy ra, bao gồm hậu quả môi trường, sức khỏe, tài sản, mùa màng, các yếu tố xã hội, tâm linh, v.v. Nhìn chung đánh giá hậu quả môi trường của các vụ tai nạn nhằm xác định các biện pháp để ngăn ngừa và giảm thiểu hậu quả môi trường rất phức tạp do thiếu dữ liệu và công cụ. Đánh giá hậu quả sức khỏe đối với con người cũng khó khăn do cần khoảng thời gian dài hoặc phải xử lý các bài toán giả định.

d. Đánh giá khả năng xảy ra

Đây là 1 thành phần của đánh giá rủi ro, ước tính khả năng có thể xảy ra rủi ro (tần suất). Trong Đánh giá rủi ro an toàn, khả năng xảy ra rủi ro xác định qua việc xem xét lại số liệu thống kê liên quan đến loại thiết bị đó hoặc phương pháp dự báo; trong Đánh giá môi trường và Đánh giá hệ sinh thái, khả năng xảy ra rủi ro xác định qua đánh giá khả năng phơi nhiễm qua việc xác định đường dẫn truyền và đối tượng

bị phơi nhiễm.

e. Đánh giá rủi ro

Đánh giá rủi ro có thể thực hiện định tính hoặc/và định lượng. Tuy nhiên, đánh giá định lượng khá phức tạp, thông thường được thực hiện qua các nghiên cứu, dựa trên phương pháp mô hình hoá. Đánh giá định tính hoặc bán định lượng được sử dụng rộng rãi, trên cơ sở ước tính rủi ro dựa trên mức độ nghiêm trọng của hậu quả và tần suất xảy ra rủi ro:

- **Rủi ro (R) = Mức độ nghiêm trọng (M) x Tần suất (T)**

Sử dụng phương pháp ma trận kết hợp các điểm số xếp hạng định tính hoặc bán định lượng để đánh giá rủi ro. Tùy theo mục đích đánh giá mà cách cho điểm cho M và T khác nhau và cách đánh giá R khác nhau. Người dùng có thể tham khảo một số bảng ma trận cho các mục đích đánh giá khác nhau trong Phụ lục 2: đánh giá an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OSH) tại các doanh nghiệp (Phụ lục 2.1), đánh giá rủi ro môi trường (Phụ lục 2.2), đánh giá rủi ro về chất lượng nước hồ hoặc sông (Phụ lục 2.3).

Đánh giá rủi ro nên là một quá trình liên tục và phát triển. Đánh giá nên được xem xét và đánh giá lại định kỳ, và khi có những thay đổi về công nghệ, hạ tầng, nguyên vật liệu, các yếu tố tự nhiên, v.v, đánh giá cần phải sửa đổi. Các bên liên quan bị ảnh hưởng (bao gồm đại diện của cộng đồng) nên có vai trò trong quá trình đánh giá rủi ro, đặc biệt là đối với việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của các hậu quả. Các quyết định bị ảnh hưởng bởi các đánh giá rủi ro có thể có tầm quan trọng, đặc biệt đối với NLĐ, cộng đồng và nhân viên ứng phó khẩn cấp có khả năng bị ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra tai nạn .

PHẦN 3

PHÒNG NGỪA, CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC NHAU

3.1. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHUNG

- Phòng ngừa SCMT là mối quan tâm của tất cả các bên liên quan tại các KCN bao gồm: các doanh nghiệp, các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, BQL các KCN, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý liên ngành ở các cấp và cộng đồng.

- Các doanh nghiệp, các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, BQL các KCN và chính quyền địa phương cần lập kế hoạch phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp cho các sự cố/tai nạn liên quan đến các rủi ro đã được xác định. Kế hoạch bao gồm chi tiết các quy trình kỹ thuật và tổ chức phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường và tài sản trong trường hợp xảy ra sự cố. Các kế hoạch ứng phó khẩn cấp cần xác định vai trò và trách nhiệm của tất cả các bên liên quan (bao gồm cả các đơn vị dịch vụ công) và phải chỉ ra chuỗi mệnh lệnh, đường dây liên lạc, sự phối hợp giữa các bên và phương tiện để có được thông tin cần thiết, nguồn lực và thiết bị.

- Tất cả các bên có trách nhiệm cần phải đảm bảo nguồn nhân lực, thiết bị, tài chính và các nguồn lực cần thiết khác để thực hiện các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, thông tin về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố và các cơ quan liên quan.

- Các bên liên quan cần chủ động, sẵn sàng nhân lực, phương tiện, thiết bị cho hoạt động ứng phó phù hợp; thực hiện mọi biện pháp hợp lý để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, hạn chế ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường.

- Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia ứng phó sự cố; hạn chế mức thấp nhất sự cố, tai nạn do chính hoạt động ứng phó, tìm kiếm cứu nạn gây ra.

- Người phát ngôn được chỉ định cần có kiến thức, kỹ năng, thẩm quyền và uy tín cần thiết để giao tiếp với truyền thông nhằm đảm bảo cung cấp thông tin cho công chúng một cách chính thống và hiệu quả.

- Các bên chịu trách nhiệm ứng phó khẩn cấp nên tham gia vào quá trình lập kế hoạch. Sau sự cố, kế hoạch phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó SCMT cần được xem xét và sửa đổi dựa trên những bài học kinh nghiệm thu được.

3.2. HƯỚNG DẪN CHO BAN QUẢN LÝ CÁC KCN

3.2.1. Vai trò và trách nhiệm

Trong công tác phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó SCMT, BQL các KCN có vai trò và các trách nhiệm sau đây:

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền khác kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ trong các KCN;
- Xây dựng các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong KCN¹⁰.
- Xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ môi trường (BVMT) KCN giữa BQL các KCN với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư KCN, các DN trong KCN thực hiện các quy định BVMT;
- Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về BVMT đối với các hoạt động của chủ đầu tư KCN và các DN trong KCN;
- Huy động lực lượng từ các KCN khác để hỗ trợ ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại một KCN¹¹.

3.2.2. Nội dung các công việc cần thực hiện

3.2.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

Lập quy hoạch KCN

Lập và thực hiện quy hoạch KCN và khu vực xung quanh rất có ý nghĩa trong việc phòng ngừa và giảm thiểu các tác động bất lợi từ các hoạt động công nghiệp (xả thải các chất độc hại, cháy nổ và các tai nạn khác) thông qua việc tuân thủ các quy định về khoảng cách an toàn¹² từ DN đến khu dân cư, cụ thể như sau:

- Loại DN độc hại cấp I: nhỏ nhất là 1000m;
- Loại DN độc hại cấp II: nhỏ nhất là 500m;
- Loại DN độc hại cấp III: nhỏ nhất là 300m;
- Loại DN độc hại cấp IV: nhỏ nhất là 100m;

(10) Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

(11) Thông tư 35/2015/TT-BTNMT quy định về BVMT khu kinh tế, KCN, khu chế xuất và khu công nghệ cao

(12) Điều 22, Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất

- Loại DN độc hại cấp V: nhỏ nhất là 50m¹³

BQL các KCN có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu pháp lý về BVMT trong việc lập quy hoạch xây dựng

Hộp 1. Yêu cầu BVMT trong việc lập quy hoạch xây dựng KCN¹⁴

1. Quy hoạch các khu chức năng trong KCN phải bảo đảm giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất gây ô nhiễm với các loại hình sản xuất khác; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
1. Các dự án trong KCN có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng đến các cơ sở khác trong KCN và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh KCN.
1. Hạ tầng kỹ thuật BVMT được bố trí phù hợp với các loại hình đầu tư trong KCN, bảo đảm giảm thiểu tác động xấu đối với môi trường xung quanh.
1. Diện tích cây xanh trong phạm vi KCN tối thiểu chiếm 10% tổng diện tích của toàn bộ KCN

KCN.

Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT

BQL các KCN, chính quyền địa phương (ở tất cả các cấp) cũng như chủ đầu tư KCN cần phải phối hợp thực hiện các hoạt động về lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với SCMT từ các KCN. Mục đích của các hoạt động này là thiết lập tại chỗ các thoả thuận, phân công nhằm hạn chế hoặc triệt tiêu tại chỗ các nguy hại ảnh hưởng đến môi trường, sức khoẻ và tài sản.

Dựa trên kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT do các chủ đầu tư KCN xây dựng cho từng KCN, BQL các KCN xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT cho các KCN trên địa bàn tỉnh với các nội dung chính sau:

- Xác định/Nhận diện các nguy cơ có thể gây SCMT từ các KCN và các hoạt động công nghiệp lân cận;
- Đánh giá rủi ro các nguy cơ đó, đặc biệt các nguy cơ có khả năng lan toả ra các khu dân cư lân cận;
- Chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ BQL; tập huấn, phổ biến thông tin, tài liệu cho các chủ đầu tư KCN và các DN;
- Xây dựng chương trình diễn tập với các kịch bản khác nhau và hiệu chỉnh kế hoạch sau diễn tập;
- Xây dựng quy trình ứng phó sự cố, bao gồm: thành lập ban chỉ đạo và phân công trách nhiệm cụ thể; các phương án thông tin liên lạc; các phương án ứng phó (phương án di dời và bảo vệ tài sản của DN, phương án sơ tán NLĐ, khách hàng và nhà cung cấp, ngăn chặn và khống chế các nguồn ô nhiễm); các thiết bị

(13) Quy chuẩn quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD quy định vị trí các cơ sở công nghiệp so với khu dân cư phải tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN/4449/1987 "Quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế"
(14) Điều 7 của Thông tư 35/2015/TT-BTNMT quy định về BVMT khu kinh tế, KCN, khu chế xuất và khu công nghệ cao

vật tư, phương tiện vận chuyển, hỗ trợ chăm sóc y tế, hậu cần cần thiết;

- Các hoạt động sau sự cố (đánh giá thiệt hại, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường, các phương án kêu gọi hỗ trợ, v.v.)
- Bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính, trang thiết bị ứng phó) cho kế hoạch.

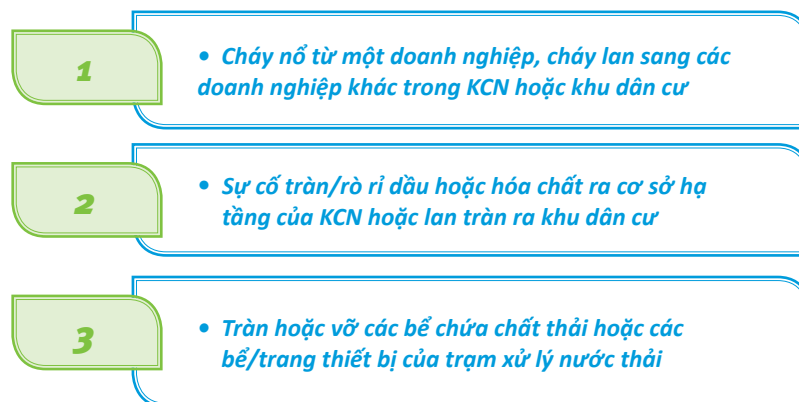
Đào tạo, tập huấn, truyền thông

BQL các KCN sử dụng nguồn kinh phí trong kế hoạch và tận dụng các hỗ trợ từ các dự án, các tổ chức phi chính phủ, trường đại học để tổ chức:

- *Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ BQL* về quản lý thảm họa, giám sát và đánh giá các DN trong việc tuân thủ các quy định pháp lý về BVMT, phòng ngừa và ứng phó SCMT, tìm kiếm cứu nạn, v.v.
- Tập huấn cho các DN về luật và các văn bản pháp lý liên quan, các chính sách của KCN; hướng dẫn DN xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT, thủ tục và huy động nguồn lực thực hiện, v.v.
- *Tổ chức truyền thông cho cộng đồng*, đặc biệt dân cư sinh sống xung quanh các KCN về các sự cố có thể xảy ra từ các KCN, các ảnh hưởng, cách phòng ngừa và giảm thiểu tác hại, các hoạt động ứng phó sự cố (bao gồm cả cách thông báo khi có sự cố) và làm sạch sau sự cố, v.v.

Tổ chức diễn tập ứng phó SCMT

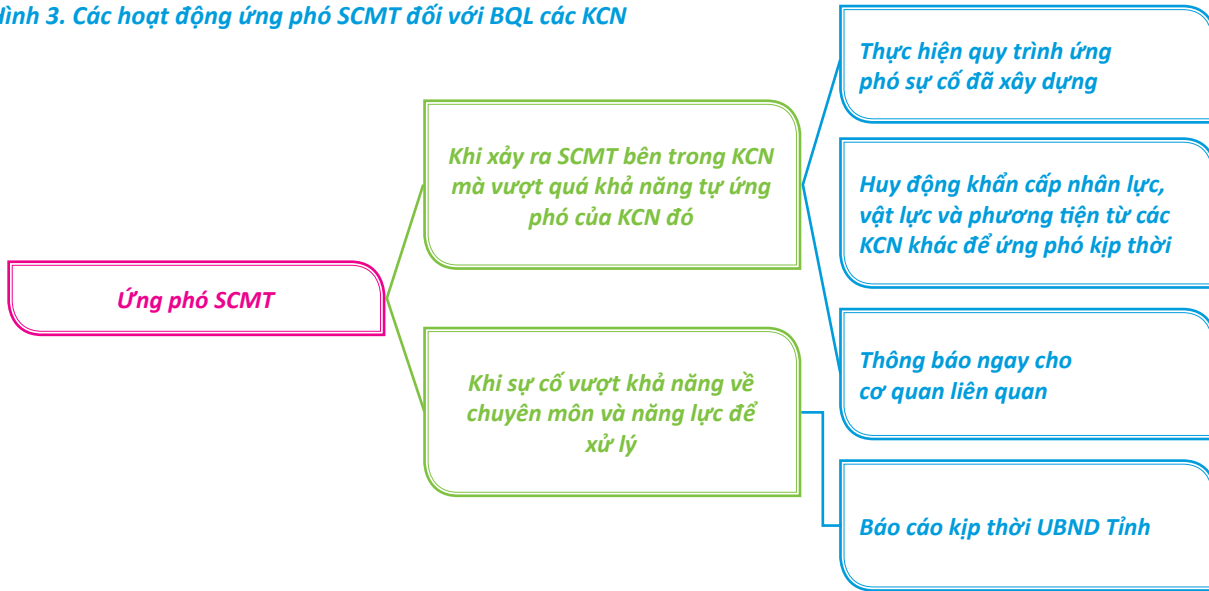
Diễn tập các tình huống khẩn cấp là một phần của giai đoạn chuẩn bị. Với vị trí của mình, BQL các KCN có thể tổ chức diễn tập phòng chống SCMT với các quy mô khác nhau (cụm công nghiệp, KCN, hoặc doanh nghiệp và các cộng đồng lân cận). BQL các KCN có thể tổ chức diễn tập ứng phó khẩn cấp cho các kịch bản sự cố sau đây:



3.2.2.2. Ứng phó với SCMT

Các hoạt động ứng phó SCMT đối với BQL các KCN thể hiện trong Hình 3.

Hình 3. Các hoạt động ứng phó SCMT đối với BQL các KCN



3.2.2.3. Các hoạt động sau sự cố

BQL các KCN cần chủ trì hoặc phối hợp với các bên liên quan thực hiện các hoạt động sau sự cố như sau:

- Hỗ trợ đánh giá thiệt hại sau SCMT và các cơ chế bồi thường, bảo hiểm phù hợp;
- Ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh bảo hiểm rủi ro do các SCMT;
- Tham gia khắc phục hậu quả SCMT và lập báo cáo để phòng ngừa việc tái diễn các SCMT;
- Kêu gọi hỗ trợ cho các DN phục hồi sản xuất và điều động sự chia sẻ giữa các DN trong KCN;
- Trường hợp có nhiều DN trong KCN cùng gây ra sự cố môi trường mà không tự thỏa thuận về trách nhiệm thì BQL các KCN có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư KCN và các DN có liên quan để làm rõ trách nhiệm của từng đối tượng trong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;
- BQL các KCN là cầu nối giữa cộng đồng dân cư xung quanh, các đơn vị quản lý nhà nước và các DN trong quá trình khắc phục hậu quả,

bồi thường và kiện cáo các vấn đề có liên quan đến SCMT.

3.3. HƯỚNG DẪN CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KCN

3.3.1. Vai trò và trách nhiệm

Chủ đầu tư KCN có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động (AT-VSLĐ), văn hóa doanh nghiệp, BVMT và phòng chống cháy nổ;
- Phối hợp với lực lượng Công an và cơ quan có thẩm quyền xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực;
- Xây dựng, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung và các công trình BVMT khác (nếu có) theo quy định pháp luật về BVMT¹⁵.

3.3.2. Nội dung các công việc cần thực hiện

3.3.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

Lập quy hoạch KCN

Chủ đầu tư KCN chịu trách nhiệm tổ chức việc lập quy hoạch chi tiết KCN trình BQL các KCN và UBND cấp tỉnh nơi có KCN thông qua và trình Bộ Xây dựng phê duyệt.

Quy hoạch chi tiết KCN phải đảm bảo¹⁶:

- Tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT. Vị trí các nhà máy công nghiệp phải đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu tới môi trường sống của khu dân cư trên nguyên tắc những công trình công nghiệp có thải chất độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải ở cuối hướng gió chính, cuối các dòng sông, suối so với khu dân cư. Tuân thủ các quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu theo tiêu chuẩn hiện hành. Trong khoảng cách an toàn, tối thiểu 50% diện tích đất phải được trồng cây xanh và không quá 40% diện tích đất có thể được sử dụng để bố trí bãi đỗ xe, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, trạm trung chuyển chất thải rắn.
- Sử dụng hợp lý đất đai, tổ chức sản xuất thuận lợi và hợp lý, bố trí hợp lý mạng lưới kỹ thuật hạ tầng và cây xanh và đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ.
- Bãi phế liệu, phế phẩm công nghiệp phải được rào chắn và không làm ảnh hưởng xấu tới điều kiện vệ sinh của các doanh nghiệp xung quanh và không làm ô nhiễm môi trường. Bãi chứa các phế liệu nguy hiểm (dễ gây cháy nổ, dịch bệnh,...) phải có biện pháp xử lý các chất độc hại và đảm bảo khoảng cách ly.

(15) Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

(16) Điều 2.7, QCVN 01/2008/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT

Chủ đầu tư KCN có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục SCMT và các hiện tượng thiên tai gây SCMT trong KCN theo quy định.

Hộp 2. Nội dung chính của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục SCMT¹⁷

1. Xác định và đánh giá nguy cơ xảy ra SCMT trong quá trình hoạt động của KCN, các tình huống đối với từng loại nguy cơ có thể xảy ra SCMT;
2. Các biện pháp phòng ngừa đối với từng SCMT; biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường;
3. Phương án bố trí lực lượng tại chỗ để bảo đảm sẵn sàng ứng phó và khắc phục đối với từng tình huống SCMT; kế hoạch tập huấn, huấn luyện về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục SCMT;
4. Lắp đặt, kiểm tra và bảo đảm các thiết bị, dụng cụ, phương tiện cần thiết để ứng phó SCMT;
5. Cơ chế thực hiện, phương thức thông báo, báo động và huy động nguồn nhân lực, trang thiết bị trong và ngoài KCN để ứng phó theo mức độ SCMT; cơ chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân liên quan tại khu vực trong quá trình ứng phó SCMT;
6. Các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra SCMT;
7. Phương án huy động nguồn tài chính cho việc thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục SCMT.

Tập huấn, truyền thông và tổ chức diễn tập ứng phó SCMT

- *Tập huấn cho các doanh nghiệp* về các quy định pháp lý liên quan, các chính sách của KCN, xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố, v.v.
- *Truyền thông cho cộng đồng* về các sự cố có thể xảy ra từ KCN, các ảnh hưởng, cách phòng ngừa và giảm thiểu tác hại, các hoạt động ứng phó sự cố và làm sạch sau sự cố, v.v.
- *Tổ chức diễn tập ứng phó SCMT* (bao gồm cả diễn tập PCCC) cho chính DN của mình và các thiết bị, hạ tầng chung của KCN. Chủ đầu tư KCN có thể phối hợp với BQL các KCN tổ chức diễn tập trên quy mô toàn KCN hoặc phối hợp tổ chức diễn tập với từng DN trong KCN.

Ngoài ra, các chủ đầu tư KCN hoạt động như một DN còn cần phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và chuẩn bị cho các công trình dịch vụ của mình như trạm xử lý nước thải, khu lưu trữ chất thải rắn và chất thải nguy hại (nếu có), hệ thống cung cấp điện và nước, v.v.

3.3.2.2. Ứng phó với SCMT

Khi sự cố xảy ra tại một (hoặc nhiều) DN trong KCN, chủ đầu tư KCN cần thực hiện các công việc sau:

- Tiếp nhận thông tin về sự cố từ DN;
- Xác định sơ bộ loại sự cố, mức độ và phạm vi ảnh hưởng;
- Thông báo khẩn cấp đến các đơn vị liên quan (BVMT, PCCC, chính quyền địa phương, v.v.);
- Điều phối các đơn vị ứng phó khẩn cấp từ bên ngoài vào KCN;

(17) Điều 12 của Thông tư 35/2015/TT-BTNMT quy định về BVMT khu kinh tế, KCN, khu chế xuất và khu công nghệ cao

- Phối hợp với DN thực hiện ứng phó khẩn cấp.

Đối với các sự cố xảy ra tại các công trình của chủ đầu tư (ví dụ trạm xử lý nước thải):

- Xác định vị trí xảy ra sự cố, loại sự cố, mức độ và phạm vi ảnh hưởng;
- Khu trú sự cố, hạn chế phạm vi ảnh hưởng của sự cố đến khu vực xung quanh KCN;
- Thông báo khẩn cấp đến các đơn vị liên quan (BVMT, PCCC, chính quyền địa phương, v.v.);
- Nếu là các sự cố gây tràn chất thải do quá tải, hỏng vỡ hệ thống đường ống hoặc van, nút hoặc vỡ bể chứa, v.v., phải dừng ngay hệ thống bơm cấp và thực hiện các giải pháp ứng phó đã xây dựng cho từng loại sự cố;
- Nếu trạm xử lý nước thải gặp các sự cố liên quan đến chất lượng xử lý nước thải (mùi hôi tăng nhiều; bọt và váng bọt, dầu mỡ dày đặc; bùn dư nhiều, v.v.) thì phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý phù hợp.

3.3.2.3. Các hoạt động sau sự cố

Chủ đầu tư các KCN cần chủ trì hoặc phối hợp với các bên liên quan thực hiện các hoạt động sau sự cố sau đây:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật;
- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương;
- Bố trí ngân sách chi thường xuyên và huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn .
- Khi sự cố, tai nạn xảy ra ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; trường hợp người này vắng mặt thì đội trưởng Đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ .

3.4. NỘI DUNG CÁC CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN

3.4.1. Vai trò và trách nhiệm

Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật;

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương;
- Bố trí ngân sách chi thường xuyên và huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn¹⁸.

Khi sự cố, tai nạn xảy ra ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; trường hợp người này vắng mặt thì đội trưởng Đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ¹⁹.

3.4.2. Nội dung các công việc cần thực hiện

3.4.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

Lập quy hoạch sử dụng đất xung quanh KCN

Chính quyền địa phương thực hiện:

- Phối hợp với BQL các KCN trong quy hoạch KCN trên địa bàn quản lý;
- Ra quyết định cho phép bố trí trường học, bệnh viện, khu thương mại, khu dân cư và khu tái định cư, đường giao thông, v.v. xung quanh KCN đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của pháp luật.

Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT

Với vai trò của mình, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở trên địa bàn thực hiện các quy định về lập và thực hiện kế hoạch ứng phó SCMT đối với các KCN theo các quy định về BVMT đối với KCN²⁰. Thực hiện nội dung này, chính quyền địa phương cần:

- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó toàn diện với SCMT có sự tham gia của khu vực công và khu vực tư nhân để có thể đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của cộng đồng, quan tâm đến các yêu cầu y tế và sức khỏe, giao thông và thông tin liên lạc;
- Xây dựng kế hoạch cho tất cả các loại rủi ro đã được nhận diện để đảm bảo nhu cầu sơ tán cộng đồng, chuẩn bị nơi trú ẩn và các thiết bị chăm sóc y tế trong trường hợp có sự cố hay thảm họa xảy ra;
- Liên hệ với các cơ quan liên quan ở địa phương và tìm ra phương án, kế hoạch sơ tán tốt nhất trong khu vực trước khi SCMT xảy ra. Sơ đồ đường sơ tán cần phát cho các thành viên cộng đồng và cộng đồng cần nắm được các con đường sơ tán chính và đường sơ tán dự phòng trước khi sự cố xảy ra;
- Điều phối với kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp của các trường học trên địa bàn. Phải chắc chắn rằng học sinh biết chỗ nào cần gặp cha mẹ trong trường hợp trường cần sơ tán;
- Xây dựng hồ sơ rủi ro để xác định những rủi ro nào cần ưu tiên xây dựng kế hoạch ứng phó trong tình huống khẩn cấp. Biết được những rủi ro từ các KCN có

(18) Nghị định 30-2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

(19) Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

(20) Công văn số 5183/BTNMT-TCMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, SCMT và Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về BVMT khu kinh tế, KCN, khu chế xuất và khu công nghệ cao

thể ảnh hưởng tới cộng đồng của mình, và tìm kiếm thông tin, hỗ trợ, tư vấn để chuẩn bị một cách tốt nhất nhằm giảm thiểu tác động của những nguy cơ đó;

- Cần nắm thông tin về các địa điểm có thể bị nhiễm độc để có thể đánh giá được những nguy cơ đối với sức khỏe con người và xác định các biện pháp quản lý rủi ro thích hợp. Đánh giá nhu cầu của những nhóm người dễ bị tổn thương, hay bộ phận dân cư có yêu cầu đặc biệt;
- Xác định các thành viên cộng đồng có những kỹ năng đặc biệt (về y tế hay kỹ thuật) hay các thiết bị mà họ sẵn sàng chia sẻ trong tình huống khẩn cấp.

Hộp 3. Quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương (UBND cấp huyện và xã) thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện hoặc xã; chủ động xây dựng, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp địa phương; thực hiện kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức trung ương hoạt động tại địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo của cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên. Kế hoạch Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn định kỳ hàng năm, từng thời kỳ có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế²¹.

Chính quyền địa phương nên kết hợp xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó SCMT với Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Kế hoạch này thường xuyên được thử nghiệm, xem xét và cập nhật khi cần thiết (ví dụ có sự thay đổi hoặc phát sinh mới rủi ro, có công trình đã bị dỡ bỏ, có khu dân cư hoặc thương mại mới được xây dựng, cải tiến các thiết bị và năng lực ứng phó, rút kinh nghiệm từ các sự cố/tai nạn vừa xảy ra, v.v.) để không bỏ qua bất kỳ mối nguy hại mới nào mới phát sinh, cũng như bao quát được tất cả các bên liên quan.

Truyền thông và giáo dục cho cộng đồng

Chính quyền địa phương sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo chức năng, nhiệm vụ để tuyên truyền nâng cao nhận thức, giáo dục ý thức, trách nhiệm và phổ cập kiến thức cơ bản cho toàn dân về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn²². UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm, kiến thức cần thiết về cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng và cho cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn²³. Để tăng cường năng lực cho cộng đồng, các cấp chính quyền địa phương tại các địa bàn có các KCN cần xây dựng các chương trình truyền thông và giáo dục cho cộng đồng với các nội dung có thể như sau:

- Đảm bảo khả năng truyền thông và thông tin thông suốt giữa các cơ quan và tổ chức trong toàn vùng;
- Thông báo với cộng đồng về các kế hoạch trong tình huống khẩn cấp, các tuyến đường

(21) Điều 30, Nghị định 30/2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

(22) Điều 16, Nghị định 30/2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

(23) Điều 7, Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

sơ tán, các nơi trú ẩn tạm thời và các thủ tục cần thiết khác trong tình huống khẩn cấp;

- Thông tin về các loại hình thiên tai và thảm họa có thể xảy ra. Nguy cơ của các loại hình SCMT và thiên tai tại các KCN. Thông tin này rất quan trọng, nhất là đối với bộ phận dân cư sống ở các khu vực dễ bị tổn thương;
- Cung cấp đào tạo cho người dân, tỷ lệ tham gia đào tạo càng cao càng tốt vì tất cả từng cá nhân và từng gia đình cần chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng người dân phải chuẩn bị đầy đủ các vật dụng, thực phẩm, nước uống thiết yếu trong vòng 72 giờ để có thể tồn tại trong các tình huống thảm họa hay sự cố;
- Giáo dục về các hệ thống cảnh báo để đảm bảo rằng người dân nhận thức được các nguy cơ có thể xảy ra với mình và họ tuân thủ theo các thủ tục và các biện pháp đảm bảo an toàn, không để sự cố có thể xảy ra;
- Trang bị cho cộng đồng các kỹ năng và khả năng cần thiết để xử lý ảnh hưởng của thảm họa;
- Giáo dục cho cộng đồng khi nào thì cần liên hệ với chính quyền địa phương và khi cần thì liên hệ như thế nào, và các trung tâm y tế hay trung tâm chống độc có thể giúp đỡ cộng đồng như thế nào trong tình huống khẩn cấp;
- Tạo danh mục số điện thoại cần thiết ở nhà, nơi làm việc, và email cho tất cả thành viên cộng đồng, ghi chú thông tin liên hệ và chuẩn bị kế hoạch cho trẻ em và người già, phòng trường hợp họ phải ở nhà một mình trong tình huống khẩn cấp.
- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cộng đồng, các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm theo hướng dẫn của UBND cấp trên. Có thể phối hợp với BQL các KCN và chủ đầu tư KCN xây dựng và thực hiện diễn tập ứng phó trong các tình huống khẩn cấp cho cộng đồng. Cần tổ chức diễn tập định kỳ và hoàn thiện bản kế hoạch ứng phó trong tình huống khẩn cấp sau diễn tập.

3.4.2.2. Ứng phó với SCMT

Trong trường hợp có các SCMT, chính quyền địa phương (ở các cấp tùy thuộc vào mức độ và quy mô của sự cố) cần thực hiện quy trình ứng phó với các nội dung sau:

Phân cấp trách nhiệm và phối hợp

- Tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn xảy ra tại cơ sở (xã, phường, thị trấn), chính quyền phải chủ động tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả. Trường hợp tình huống xảy ra vượt quá khả năng tự ứng phó của cơ sở phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp (huyện, quận) để kịp thời huy động lực lượng đến hỗ trợ ứng cứu;
- Tình huống xảy ra trong phạm vi rộng bao gồm nhiều địa phương thì các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương nơi xảy ra tình huống cùng phối hợp ứng phó²⁴ ;
- Tình huống sự cố xảy ra từ các KCN ảnh hưởng đến khu dân cư, chính quyền địa phương thông

(24) Nghị định 30/2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

báo UBND cấp trên trực tiếp và BQL các KCN (cấp tỉnh) để phối hợp với các DN cùng xử lý.

Xác định và thu thập thông tin cần thiết

- Tiếp nhận thông tin về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:
Tình huống khẩn cấp là gì, xảy ra ở đâu và khi nào;
- Thông báo: Sau khi nhận được thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra; UBND có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc quyền và nhân dân, đồng thời báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên theo quy định;
- Xác định nguy cơ: Nguy cơ ô nhiễm nào? Hóa chất, gas hay nguy cơ ô nhiễm nào khác? Nguy cơ thiệt hại về người không?
- Quy mô có thể bị ảnh hưởng: Bao nhiêu người có thể bị ảnh hưởng bởi sự cố, ai có nguy cơ bị nhiễm độc, bị thương hoặc phơi nhiễm. Có những triệu chứng gì và mức độ nghiêm trọng nếu bị nhiễm? Cần chuẩn bị gì? Thuốc hay những dụng cụ cứu thương nào?
- Tìm kiếm thông tin từ các chuyên gia để biết những ảnh hưởng tới sức khỏe, chi tiết kỹ thuật và các biện pháp an toàn;
- Nguồn lực nào là cần thiết để kiểm soát tình hình? Khu vực có được đảm bảo không, có cần nơi trú ẩn hay cần sơ tán không?
- Thống kê các nguồn lực để chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp. Cần có sự trợ giúp từ bên ngoài không (ví dụ như cơ quan phòng cháy hay cơ quan chống độc)?

Đánh giá về nguy cơ sức khỏe

- Xem xét những tác động ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc nguy cơ bị nhiễm độc/phơi nhiễm có sự tham vấn với chuyên gia y tế;
- Xác định những vùng và những nhóm người có thể bị ảnh hưởng;
- Thu thập thông tin đầy đủ về những nhóm người, vật nuôi và môi trường có thể có nguy cơ bị ảnh hưởng.

Thực hiện kế hoạch khẩn cấp

- Khi sự cố xảy ra, căn cứ mức độ sự cố, chính quyền địa phương cần thiết phải thành lập ngay sở chỉ huy hiện trường với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ làm việc 24/24 giờ, hệ thống thông tin chỉ huy hiện trường kết nối về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp, với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chỉ đạo;
- Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp khẩn cấp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước, kiểm tra các công trình, phương tiện và lực lượng có thể huy động sử dụng ứng phó khi cần thiết; điều hành, chỉ huy các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả xảy ra²⁵. Điều phối các nguồn lực khác nhau: cơ quan phòng cháy, trung tâm chống độc, những cơ quan cứu trợ, v.v.

(25) Nghị định 30/2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Điều phối một kế hoạch trong tình huống khẩn cấp, tập trung vào:
 - + Giảm thiểu những mối đe dọa với con người;
 - + Bảo vệ và ngăn chặn những tổn hại thêm tới môi trường;
 - + **Đầu tiên** những nguy cơ liên quan đến hóa chất, phóng xạ, sinh học cần được hạn chế. Kiểm soát tình hình, cách ly những khu vực bị nhiễm, lập các barie và các biển báo;
 - + **Sau đó** đưa nạn nhân đến các trung tâm y tế hay bệnh viện gần nhất.

3.4.2.3. Các hoạt động sau sự cố

Tránh những nguy cơ thứ cấp

- Kiểm soát các nguy cơ thứ cấp ví dụ như: cháy nổ, sập nhà, v.v;
- Phục hồi cơ sở hạ tầng, hệ thống cấp thoát nước và cung cấp điện;
- Dọn dẹp các hiện trường ngay sau khi sự cố đi qua;
- **Tiếp tục truyền thông** với công chúng, thông báo những vùng bị ảnh hưởng, cách ngăn ngừa phòng tránh ảnh hưởng tới sức khỏe, các biện pháp an toàn, khi nào cần sơ tán, địa điểm sơ tán, v.v.

Theo dõi và chăm sóc sức khỏe

- Cung cấp các thiết bị hay cơ sở vật chất cần thiết để chăm sóc sức khỏe;
- Bảo vệ để các điểm sơ tán không bị ô nhiễm;
- Theo dõi những người bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm;
- Xây dựng hệ thống để đăng ký và theo dõi những nhóm người có nguy cơ bị ảnh hưởng và những biểu hiện hay triệu chứng bị nhiễm.

Đánh giá hậu quả và cải thiện kế hoạch ứng phó

- Tham gia với các bên liên quan đánh giá được những hậu quả ngắn hạn và dài hạn đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường;
- Đánh giá các biện pháp ứng phó khẩn cấp;
- Cải thiện công tác lập kế hoạch, điều phối, ứng phó và phục hồi; đưa các bài học từ kinh nghiệm thực tế vào kế hoạch ứng phó khẩn cấp;
- Cải thiện chương trình đào tạo, yêu cầu nguồn lực, thông tin cần thiết, v.v.

*Bồi thường và cứu trợ*²⁶

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra thuộc địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch khôi phục đời sống, kinh tế và phục hồi môi trường;

(26) Nghị định 03/2015/NĐ-CP quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường và Nghị định 30-2017/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn;
- Tham gia điều phối các nguồn cứu trợ, đảm bảo hàng cứu trợ đến người phù hợp.

3.5. HƯỚNG DẪN CHO CÁC DOANH NGHIỆP BÊN TRONG KCN

3.5.1. Vai trò và trách nhiệm

Các doanh nghiệp trong KCN có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm AT-VSLĐ, văn hóa doanh nghiệp, BVMT và phòng chống cháy, nổ;
- Phối hợp với lực lượng công an và cơ quan có thẩm quyền xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực²⁷.
- Xây dựng, ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố; tổ chức xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ hoặc khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ tại nơi làm việc vượt ra khỏi khả năng kiểm soát của NSDLĐ;
- NLĐ có trách nhiệm chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm AT-VSLĐ tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về AT-VSLĐ trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; chủ động tham gia cấp cứu, khắc phục sự cố theo phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp hoặc khi có lệnh của NSDLĐ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền²⁸.

3.5.2. Các nội dung cần thực hiện

3.5.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

Các doanh nghiệp nếu có nguy cơ gây ra SCMT thì phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây²⁹:

(27) Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

(28) Luật An toàn Vệ sinh Lao động 2015

(29) Luật Bảo vệ môi trường 2014, Chương X, Mục 3 về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và xử lý sự cố môi trường.



Các giải pháp phòng ngừa SCMT được thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của một DN.

Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT

Các DN cần phải lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cho nhà máy của mình. Nội dung chính của Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó SCMT cho DN trong các KCN có thể tham khảo ở Phụ lục 3. Các DN có sử dụng, vận chuyển hoặc sản xuất hoá chất cần xây dựng Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định hiện hành³⁰.

Đối với NLĐ, DN cần có quy trình ứng phó SCMT đơn giản, dễ hiểu dán ngay tại vị trí làm việc, đảm bảo rằng tất cả NLĐ hiểu rõ các công việc cần làm khi sự cố xảy ra. Một ví dụ về quy trình ứng phó sự cố cho NLĐ có thể tham khảo ở Phụ lục 4.

Các DN sản xuất hoặc kinh doanh hoá chất tham khảo mẫu Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trong Phụ lục 6, Thông tư số 32/2017/TT-BCT. Một ví dụ về các bước xây dựng nội dung phòng ngừa SCMT do phát thải hóa chất nguy hại có thể tham khảo ở Phụ lục 5.

Áp dụng các giải pháp phòng ngừa sự cố

1: Phòng ngừa cháy nổ³¹

- Hệ thống đường nội bộ đảm bảo cho xe cứu hỏa ra vào thuận tiện, bảo đảm tia nước phun từ vòi phun của xe cứu hỏa có thể phun đến bất kỳ vị trí nào của các xưởng hoặc kho có phát sinh lửa;
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho các kho;

(30) Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017

(31) Tham khảo Luật Phòng cháy chữa cháy 2001 và 2013 và Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC 2001 và 2013

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để tránh hiện tượng chập điện xảy ra;
- Các thiết bị PCCC để nơi dễ nhìn thấy và dễ lấy;
- Xây dựng bể chứa nước chữa cháy tại nhà máy với dung tích đạt yêu cầu;
- Đưa ra nội quy PCCC cho toàn thể công nhân viên;
- Xây dựng quy trình ứng phó sự cố cháy nổ cho DN.

2: Phòng ngừa sự cố hoá chất:

- Thực hiện các quy định về khai báo và dán nhãn hóa chất, lập và lưu giữ phiếu an toàn hóa chất;
- Hóa chất sử dụng trong sản xuất được chứa trong các thùng chứa, bao chứa kín, có dán ký hiệu và tập trung tại khu vực riêng biệt, cách ly với các khu vực dễ phát sinh các tia lửa điện. Bao bì chứa phải làm từ vật liệu chịu được loại hoá chất lưu giữ và bền đối với va đập, như: sắt, nhựa cứng; có nắp đậy kín, trước khi dùng thùng chứa phải cọ rửa thật sạch nếu trước đó đã chứa loại hóa chất khác. Trong quá trình nhập kho, cần kiểm tra kỹ bao bì, phuy can chứa đựng để đảm bảo không có hiện tượng nứt vỡ thùng chứa, rách thủng bao bì gây rò rỉ tràn đổ hoá chất. Nếu phát hiện có hiện tượng nứt vỡ, rách thủng thì phải để riêng và xử lý trước khi cho nhập kho;
- Mua và lưu trữ một lượng hoá chất vừa đủ sử dụng;
- Để tránh hiện tượng tràn, đổ, rò rỉ hóa chất trong kho bảo quản phải sắp xếp các loại hóa chất ngay ngắn và theo từng khu vực riêng. Xếp chồng lên nhau hoặc xếp cao quá chiều cao quy định có thể gây nghiêng đổ (các thùng phuy, can khi xếp chồng không quá 2 lớp, chiều cao của các lô hàng không quá 2 m, lối đi giữa các lô hàng hóa tối thiểu là 1,5 m). Từng lô hàng được đánh dấu và ghi bảng tên trên tường để thuận tiện cho việc kiểm tra và giám sát.
- Xung quanh thiết bị, kho chứa phải có bờ chắn bằng vật liệu chịu hoá chất để phòng khi bị rò rỉ không bị chảy lan;
- Nhà quản lý phải thường xuyên kiểm tra việc vận chuyển, lưu trữ hóa chất trong kho. Đặc biệt, phải tăng cường kiểm tra và khắc phục các điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm;
- Tổ chức, tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện về Kỹ thuật an toàn hóa chất theo đúng quy định.

3: Phòng ngừa sự cố tràn dầu (đối với các DN sản xuất, kinh doanh, sử dụng xăng, dầu):

- Thường xuyên kiểm tra rò rỉ xăng dầu trên toàn bộ hệ thống như bể chứa, đường ống dẫn, các cụm van, các thiết bị để có thể khắc phục kịp thời. Định kỳ cân chỉnh, kiểm tra các thiết bị như: van an toàn, van hồi lưu, áp kế, lưu lượng kế;
- Trang bị sẵn sàng các bộ dụng cụ ứng phó cơ động sự cố tràn đổ xăng dầu, đập chặn và thu hồi chuyên dụng để khống chế không cho xăng dầu tràn lan rộng;
- Các nhà và công trình có sử dụng ngọn lửa trần phải cách các điểm có nguy cơ rò rỉ, tràn, phát tán hơi xăng dầu ít nhất 30m;

- Thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC được cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt.

4: Phòng ngừa sự cố trong quá trình vận hành máy nén, máy phát điện:

- Các loại máy chứa khí nén, bình chịu áp lực chỉ được vận hành khi được cấp đăng ký sử dụng.
- Nhà đặt máy phát điện/máy nén khí phải luôn thoáng khí khi vận hành, phải có đường ống thoát khí thải ra khỏi phòng; được trang bị bình chữa cháy CO2 hợp cách, đặt tại vị trí thuận tiện nhất cho quản lý và sử dụng khi có cháy nổ. Không được dùng loại bình chữa cháy dạng bọt A, B. Nghiêm cấm hút thuốc trong phòng máy, khi chạy máy.
- Vỏ máy phải được tiếp đất bằng cáp mềm nhiều ruột với bảng đồng tiếp đất. Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn, các mối nối.
- Phải ngừng máy ngay khi có các hiện tượng như: Nhiệt độ dầu và nước, hoặc của ổ bi và máy phát điện tăng quá giới hạn cho phép; Áp suất vượt quá trị số giới hạn; Tốc độ quay tăng hay giảm quá mức qui định; Có tiếng gõ và tiếng khua kim khí hoặc rung ngày càng tăng; Xuất hiện tia lửa hoặc khói trong máy; Phóng điện quá nhiều và không bình thường của chổi than và cổ góp.

5: Phòng ngừa sự cố với các hệ thống xử lý chất thải:

- Thiết kế công suất hệ thống xử lý nước thải đảm bảo không xảy ra khả năng quá tải của hệ thống.
- Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước thải, hạn chế sự cố rò rỉ hoặc chảy tràn nước thải do vỡ đường ống.
- Kiểm tra, bảo trì và vệ sinh định kỳ hệ thống đường ống, thiết bị lọc, quạt hút, và các thiết bị khác của hệ thống xử lý khí thải.

Đào tạo, tập huấn và tổ chức diễn tập

NSDLĐ có trách nhiệm tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ theo quy định của pháp luật³². Nội dung và thời gian huấn luyện xây dựng đối với từng nhóm đối tượng khác nhau. Phối hợp với cảnh sát PCCC tổ chức định kỳ huấn luyện, diễn tập, tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC. Các nội dung cơ bản liên quan đến phòng ngừa SCMT có thể tóm tắt như sau:

- Hệ thống chính sách, pháp luật về AT-VSLĐ;
- Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại; về máy, thiết bị, vật tư, các loại chất có phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại;
- Phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro;
- Quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ;
- Các hành động cần thiết khi xảy ra sự cố (bao gồm cả nghiệp vụ sơ cấp cứu tai nạn lao động).

Huấn luyện được thực hiện định kỳ; huấn luyện khi mới vào làm việc, khi có sự thay đổi về công việc,

(32) Chương III, Nghị định 44/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động

thay đổi về thiết bị, công nghệ và huấn luyện sau thời gian nghỉ làm việc. Ngoài ra, lãnh đạo DN có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng PCCC chuyên ngành, PCCC cơ sở³³; có trách nhiệm tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cho NLĐ trong DN và phối hợp với các DN khác trong KCN. Một ví dụ về các bước thực hiện diễn tập với sự cố tràn hoặc rò rỉ hóa chất có thể tham

Hộp 4. Một số kịch bản SCMT để các DN tổ chức diễn tập

Phòng cháy chữa cháy:

Tình huống cháy giả định xảy ra tại Xí nghiệp may 1 của Nhà máy X trong khuôn viên KCN, nguyên nhân xảy ra cháy là do sự cố hệ thống điện. Chất cháy chủ yếu là nhựa, bông vải sợi, vải, v.v., nên mức độ lan nhanh, nhiệt độ tăng cao và khói bao trùm, có nguy cơ cháy lan sang các phòng liền kề của toà nhà và có thể lan rộng hơn.

Tràn/rò rỉ hoá chất:

Trong lúc nhập hoá chất từ một xe bồn chở hoá chất là axit clohydric (HCl) 15 tấn vào bồn chứa để phục vụ sản xuất thì bất ngờ xảy ra sự cố rò rỉ tại bồn chứa của Công ty Y trong KCN.

Thiên tai gây SCMT:

Vào buổi sáng, đột ngột một cơn lốc xoáy rất mạnh quét ngang qua phạm vi KCN trong đó có Nhà máy hoá chất Z. Cơn lốc xoáy quét qua đã làm một số mái tôn, mảng điện và cơ cấu che chắn động cơ bằng tôn bay lên, va chạm ống thuỷ của bồn chứa axit clohydric làm vỡ ống thuỷ và axit theo chỗ vỡ chảy ra ngoài. Lượng axit rò rỉ khá lớn, khói mù bốc lên mù mịt.

khảo ở Phụ lục 6.

Tuân thủ các quy định về AT-VSLĐ

1: Xây dựng thoả ước lao động tập thể

DN cần xây dựng thoả ước lao động tập thể - văn bản thoả thuận giữa tập thể lao động và NSDLĐ về các điều kiện lao động mà hai bên đã đạt được thông qua thương lượng tập thể³⁴. Trong thoả ước lao động tập thể, lãnh đạo DN cần đưa ra các thoả thuận và cam kết trách nhiệm với NLĐ và các bên liên quan khác trong việc tuân thủ quy định vận hành an toàn thiết bị, thực hiện các quy định pháp lý hiện hành và quy định của DN liên quan đến AT-VSLĐ và phòng ngừa SCMT.

2: Xây dựng quy trình sản xuất an toàn

NSDLĐ cần đảm bảo mỗi thiết bị công nghệ đều có quy trình và hướng dẫn vận hành dễ tiếp cận và phù hợp với yêu cầu thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định về an toàn. Các quy trình này cần đảm bảo hiệu quả bảo vệ người và tài sản khi có tai nạn xảy ra trong những điều kiện bất bình thường như thiết bị báo động và ứng phó bị hỏng, làm việc quá tải, cường độ làm việc gia tăng hoặc giảm, thiếu nguồn lực, v.v. Các quy trình này cũng cần phải xây dựng cho các nhà kho nơi có nguy cơ về khả năng phân huỷ nguyên vật liệu, bao bì.

3: Kiểm tra, bảo trì và sửa chữa thiết bị

(33) Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

(34) Điều 73, Bộ Luật Lao động 2012

NSDLĐ cần xây dựng chương trình bảo trì, thanh tra và thử nghiệm định kỳ đối với tất cả các thiết bị để đảm bảo mọi lúc chúng đều được vận hành theo đúng mục đích thiết kế. NSDLĐ nên thường xuyên kiểm tra và bảo trì các thiết bị báo động khẩn cấp, thiết bị bảo vệ và ứng phó khẩn cấp và tất cả các thiết bị quan trọng đối với việc ngừng các hoạt động theo thứ tự. Việc này nên tiến hành kết hợp với chủ đầu tư KCN và chính quyền địa phương có liên quan (khi thích hợp).

4: Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân

NSDLĐ cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp và có chất lượng cho NLĐ theo quy định của pháp luật³⁵, trong đó có bao gồm cả các phương tiện cần thiết cho ứng cứu khẩn cấp.

Thực hiện các biện pháp loại trừ nguyên nhân gây SCMT

Các DN (bao gồm từ NLĐ, an toàn vệ sinh viên, cán bộ phụ trách AT-VSLĐ, quản đốc phân xưởng, NSDLĐ) có trách nhiệm thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện kịp thời biện pháp để loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố khi phát hiện có dấu hiệu SCMT.

3.5.2.2. Ứng phó SCMT

Thông tin, thông báo, báo động

Thông tin về sự cố, tai nạn cần cứu nạn, cứu hộ phải được báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ theo số điện thoại 114 hoặc chính quyền địa phương, Công an nơi gần nhất³⁶.

DN để xảy ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến một trong các cơ quan sau đây: Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương nơi gần nhất, cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn của địa phương liên quan³⁷.

Đối với những sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng mà pháp luật chuyên ngành không quy định việc khai báo thì thực hiện như sau³⁸:

- Người phát hiện hoặc nhận được tin báo xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng báo ngay cho NSDLĐ của cơ sở để xảy ra sự cố hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố. NSDLĐ, UBND cấp xã có trách nhiệm báo ngay về UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố;
- Đối với sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng xảy ra liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương thì NSDLĐ, địa phương nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo ngay về UBND cấp huyện và UBND cấp tỉnh.

Xử lý sự cố và ứng cứu khẩn cấp

Doanh nghiệp có trách nhiệm xử lý sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp

(35) Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH - Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

(36) Điều 14, Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC

(37) Quyết định 02/2013/QĐ-TTg- Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

(38) Điều 26, Nghị định 39/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động

theo quy định của pháp luật.

Hộp 5. Trách nhiệm xử lý sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp³⁹

1. NSDLĐ phải ra lệnh ngừng ngay hoạt động của máy, thiết bị, việc sử dụng vật tư, chất, hoạt động lao động tại nơi làm việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng;
2. NSDLĐ phải thực hiện các biện pháp khắc phục, các biện pháp theo phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng;
3. NSDLĐ phải tổ chức ứng cứu khẩn cấp để cứu người, tài sản, bảo đảm AT-VSLĐ cho NLĐ, người xung quanh nơi làm việc, tài sản và môi trường; kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố hoặc ứng cứu khẩn cấp;
4. Sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng xảy ra ở cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương nào thì NSDLĐ, địa phương đó có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để kịp thời ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
5. Sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng xảy ra liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương thì NSDLĐ, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm ứng phó và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Hoạt động ứng phó trong một số SCMT cụ thể

1: Tràn hoặc rò rỉ hóa chất hay các chất độc hại khác

Trong trường hợp hóa chất, gas hoặc các chất độc hại khác bị rò rỉ, các cá nhân gây ra hay phát hiện các sự cố này cần thực hiện các bước sau đây:

- Báo cho người phụ trách khu vực đó biết, sơ tán mọi người nếu cần
- Xem xét thông tin an toàn về hóa chất tràn đổ
- Cô lập và thông gió khu vực tràn đổ hóa chất, cách ly mọi nguồn đánh lửa.
- Thu hồi hoặc hấp thụ hóa chất tràn đổ bằng vật liệu trơ, sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín và tiêu hủy.
- Vệ sinh khu vực tràn đổ/rò rỉ và không được xả ra hệ thống thoát nước chung

Ngoài ra, cần chú ý xem những người nào đã có thể bị nhiễm độc. Áo quần nhiễm độc cũng phải cởi bỏ, dùng nhiều nước để rửa sạch da (làm sạch ít nhất trong vòng 15 phút). Áo quần cần giặt sạch trước khi sử dụng lại.

2: Tràn dầu

Đối với tràn dầu, thực hiện 5 bước cơ bản ứng phó sự cố và sau sự cố như sau⁴⁰ :

(39) Điều 19, Luật AT-VSLĐ 2015

(40) Nguồn: Trung tâm ứng phó sự cố môi trường Việt Nam – Nâng cao kỹ năng ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở cho các DN trên địa bàn thành phố Hải Phòng, 2018



Các hoạt động ứng phó khẩn cấp cụ thể như sau⁴¹ :

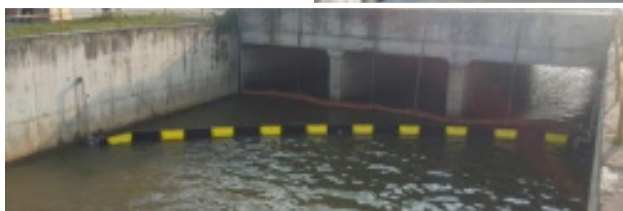
- Đóng, khóa, tắt điện tại mọi nguồn xăng, dầu của kho; cô lập, khoanh vùng cách ly ban đầu, bán kính đến 1000 m (tùy thực tế sự cố) và loại bỏ toàn bộ các nguồn gây cháy trong vùng cách ly;
- Trong trường hợp bị tràn ra ngoài bờ bao, đắp đê bằng các phao quây dầu/hóa chất chuyên dụng, hoặc tương đương để ngăn chặn lan tỏa. Sử dụng các phương tiện tạo kênh, rãnh, hố, hoặc tạo các vật cản, điều hướng dòng chảy vào các hố lưu giữ, khu vực trũng, vũng sâu, kênh,... để dễ thu hồi, ngăn không cho chảy vào các nguồn nước, hệ thống cống rãnh, khu vực dân sinh;
- Sử dụng các phương tiện chuyên dụng có khả năng hút chất lỏng (xe bồn, xe cứu hỏa, xe hút vệ sinh, xe tiêu tủy trong quân đội, bơm hút xăng/dầu, gàu, xô, chậu,...) thu hồi xăng, dầu trong khu vực đê bao vào thiết bị chứa, hạn chế sự bay hơi của nhiên liệu. Lượng nhiên liệu thu hồi này sẽ được tách loại các tạp chất và sử dụng lại;
- Tổ chức sơ tán nhân viên không liên quan ra khỏi khu vực có sự cố;
- Triển khai hệ thống cứu hỏa cố định của cơ sở, hệ thống làm mát cho các bồn chứa trong khu đê bao và các thiết bị, nhà xưởng bên ngoài khu sự cố để làm giảm nguy cơ cháy lan;
- Thực hiện các biện pháp chữa cháy theo phương án của lực lượng PCCC và cứu hộ, cứu nạn của địa phương, tập trung chủ yếu là đám cháy lớn trong khu vực đê bao.

(41) Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hoá – Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, 2016

Hình 4. Một số hình ảnh về các giải pháp phòng ngừa sự cố tràn dầu



Phao quây dầu cố định lắp đặt tại Formusa (Hà Tĩnh)



Bơm hút dầu tràn

3: Cháy nổ

Trong trường hợp có cháy nổ, DN cần thực hiện quy trình ứng phó sự cố cháy nổ đã được DN xây dựng và diễn tập.

Hộp 6. Các hành động cần thực hiện đối với các cá nhân gây ra hay phát hiện các sự cố cháy

1. Hành động khi phát hiện có cháy

- Báo động bằng cách bấm chuông hoặc phá vỡ hộp thủy tinh màu đỏ gắn ở cạnh tất cả các cửa ra vào phân xưởng, hoặc bằng các biện pháp khác đã được tập huấn, hướng dẫn thực hành;
- Kêu to (Cháy, cháy, cháy) gọi sự hỗ trợ hoặc cảnh báo cho các công nhân khác gần đó;
- Dập lửa hoặc hỗ trợ ứng phó chỉ khi nào chắc chắn an toàn khi làm việc đó;
- Không được gây nguy hiểm cho an toàn của chính mình hoặc của người khác.

2. Hành động khi nghe thấy chuông báo động

- Ở lại vị trí làm việc nếu an toàn;
- Chuẩn bị tắt máy móc thiết bị;
- Rời ngay khỏi toà nhà nếu nghe thấy chuông báo yêu cầu sơ tán hoặc nhận được lệnh sơ tán từ quản đốc phân xưởng hoặc người có trách nhiệm;
- Đi đến điểm tập kết quy định.

3. Sơ tán

- Đi đến ngay khu vực tập kết quy định theo con đường an toàn nhất;
- Không dừng lại để thu dọn, nhặt đồ dùng cá nhân;
- Người rời khỏi phòng/hành lang cuối cùng phải đóng cửa lại sau khi đi;
- Không quay trở lại toà nhà trừ khi có lệnh;
- Không rời khỏi khu vực tập kết trừ khi có lệnh phải rời.

Hình 5: Một số hình ảnh về các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố cháy nổ⁴⁴



4: Thiên tai

Trong trường hợp xảy ra thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng, sạt lở hoặc sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy), cần bảo vệ tài sản doanh nghiệp và NLĐ.

Bảo vệ khu vực sản xuất và văn phòng

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa và thiết bị máy móc: Che chắn cửa sổ, đóng cửa đi; che và chuyển thiết bị/đồ đạc đến khu vực an toàn;
- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;
- Bảo vệ dữ liệu trong máy tính và hồ sơ tài liệu;
- Dự phòng năng lượng và các thiết bị truyền thông liên lạc thay thế;
- Lên kế hoạch để quay lại làm việc với nguồn lực tối thiểu (điện/ nước);
- Lưu trữ các vật dụng cần thiết để dùng trong trường hợp khẩn cấp ở văn phòng.

Bảo vệ người lao động

- Sơ tán NLĐ ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn;
- Thiết lập các điểm hẹn cho NLĐ, xem xét cung cấp nơi trú ẩn cho NLĐ và gia đình họ;

(44) Nguồn: <https://vov.vn/xa-hoi/dien-tap-chua-chay-cuu-nan-cuu-ho-tai-kcn-dinh-vu-636354.vov>; <https://laodong.vn/xa-hoi/chay-khung-khiiep-tai-cong-ty-sakata-binh-duong-246602.bld>; <http://thietbipcccbat.blogspot.com/2016/07/tru-nuoc-chua-chay-tru-chua-chay-pccc.html>; <https://sec-warehouse.vn/quy-dinh-pccc-kho-hang-kho-xuong.html>

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
- Cung cấp ảnh nhận diện cho nhân viên.

Đối với các sự cố xảy ra khi vận hành máy móc, thiết bị, quy trình ứng phó được xây dựng riêng cho từng loại máy.

3.5.2.3. Các hoạt động sau sự cố

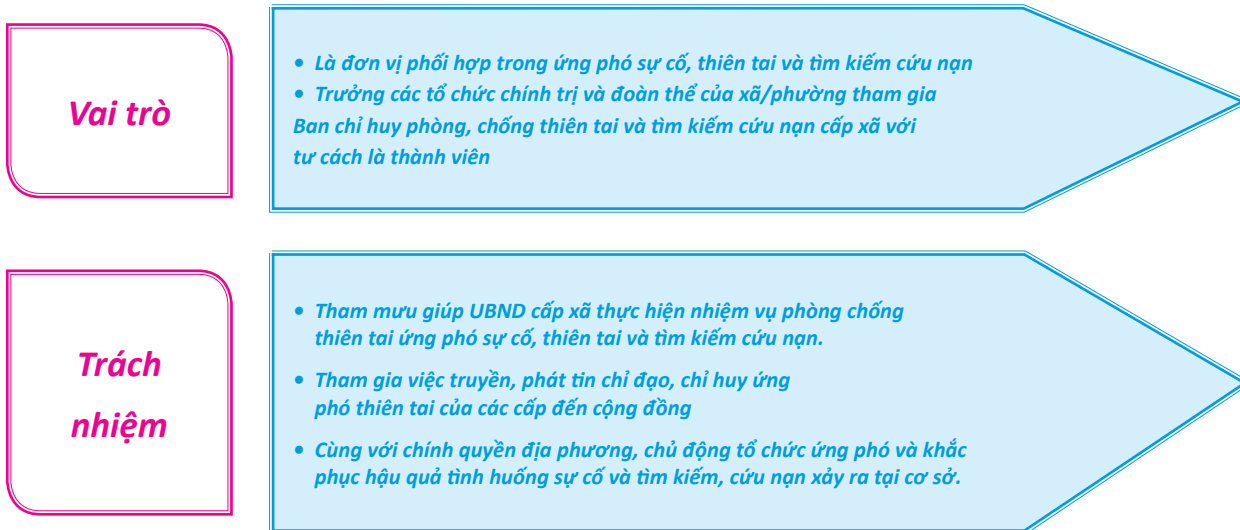
Doanh nghiệp, nơi xảy ra SCMT có trách nhiệm thực hiện một số hoạt động sau:

- Thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT, lao động và AT-VSLĐ trong quá trình điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân gây sự cố kỹ thuật, thiệt hại về người và tài sản;
- Tiến hành ngay biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng;
- Thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT;
- Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật có liên quan (ví dụ: Luật BVMT, Luật Lao động, v.v.);
- Thực hiện báo cáo cho: chính quyền địa phương, tổ chức công đoàn, các cơ quan quản lý nhà nước về lao động và BVMT về kết quả thanh tra, điều tra, bồi thường, thực hiện ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

3.6. HƯỚNG DẪN CHO CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO CỘNG ĐỒNG

Các tổ chức đại diện cho cộng đồng ở đây gồm: các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, tổ chức xã hội cấp xã/phường: Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi (gọi chung là các tổ chức đoàn thể cấp xã).

3.6.1. Vai trò và trách nhiệm



3.6.2. Các nội dung cần thực hiện

3.6.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

Để phòng ngừa và chuẩn bị, các tổ chức đoàn thể địa phương cần phải đạt được những điều sau đây:

- Tham gia xây dựng kế hoạch, lựa chọn ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn của địa phương
- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, phổ cập kiến thức và các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do UBND tổ chức hay chịu trách nhiệm tổ chức
- Tham gia xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở
- Phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã tổ chức các cuộc họp cộng đồng để phổ biến thông tin và hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm, kiến thức cần thiết về cứu nạn, cứu hộ cho người dân.
- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, đôn đốc tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa sự cố, thiên tai.
- Tham gia ý kiến về biện pháp bảo vệ môi trường và Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với các dự án đầu tư cơ sở sản xuất, cất giữ hóa chất nguy hiểm tại địa phương.

3.6.2.2. Ứng phó SCMT

Thông tin, thông báo và báo động

Khi nhận được thông tin chính thức cảnh báo từ cơ quan có thẩm quyền về sự cố tràn dầu/rò rỉ hóa chất, dầu hay các chất độc hại khác từ DN trong KCN trên địa bàn, người đứng đầu tổ chức đoàn thể phối hợp với chính quyền xã phát tin trên hệ thống loa truyền thanh hoặc thông tin trực tiếp (loa cầm tay, thông báo trực tiếp, họp,...) cho cộng đồng biết để có biện pháp ứng phó.

Xử lý tai nạn và ứng phó khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp, các tổ chức đoàn thể địa phương phải thực hiện như sau

- Tham gia xác định nguy cơ ô nhiễm và quy mô bị ảnh hưởng.
- Triển khai các biện pháp khẩn cấp theo sự phân công
- Đảm bảo an toàn cho người trong tổ chức liên quan đến tìm kiếm cứu nạn. (Xem Hộp 7 bên dưới).

Động viên các thành viên huy động nguồn lực ứng phó

- Báo cáo cho cơ quan cấp trên trực tiếp và đề xuất các giải pháp hỗ trợ cộng đồng.
- Phối hợp sơ tán người và tài sản khi có yêu cầu.

3.6.2.3. Các hoạt động sau sự cố

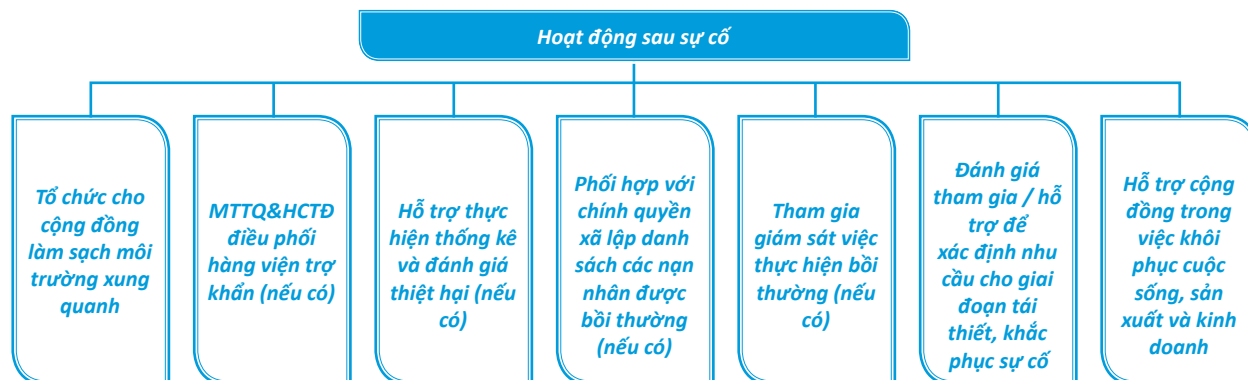
Các tổ chức đoàn thể ở cấp xã có trách nhiệm thực hiện các hoạt động được mô tả trong sơ đồ dưới đây.

Hộp 7. Các điều kiện đảm bảo tham gia tìm kiếm

Những người tham gia tìm kiếm và cứu hộ phải có các kỹ năng hoặc kinh nghiệm sau đây:

- Tập huấn kỹ năng
- Tham gia diễn tập
- Có trang thiết bị an toàn

VD: Hội chữ thập đỏ: tham gia sơ cấp cứu dựa vào cộng đồng, chăm sóc y tế trong tình huống khẩn cấp nếu có đội ngũ sơ cấp cứu được đào tạo, trang thiết bị sơ cấp cứu cơ bản. Không rời khỏi khu vực tập kết trừ khi có lệnh phải rời.



Hình 6. Sơ đồ hoạt động sau SCMT của các tổ chức đoàn thể cấp xã⁴⁵

3.6.3. Các phương tiện hỗ trợ

3.6.3.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

- Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (loa phát thanh, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình và các hình thức khác (tờ rơi, tài liệu in ấn,...) theo chức năng, nhiệm vụ để tuyên truyền nâng cao nhận thức, giáo dục ý thức, trách nhiệm và phổ cập kiến thức cơ bản cho toàn dân về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn⁴⁶.
- Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (điện thoại, đài phát thanh, truyền hình) để nắm bắt thông tin dự báo về SCMT từ các cấp có thẩm quyền và các đơn vị, tổ chức có liên quan (BQL các KCN, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện/quận,...).

3.6.3.2. Ứng phó sự cố

Sử dụng các phương tiện cứu hộ, cứu nạn, PCCC có sẵn ở địa phương để ứng phó sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư và hậu cần tại chỗ.

3.6.3.3. Xử lý sau sự cố

- Sử dụng các biểu mẫu thống kê thiệt hại do Nhà nước quy định, trong trường hợp hỗ trợ Chính quyền địa phương kê khai thiệt hại.
- Sử dụng các khoản tài trợ, ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng của mình để hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại.
- Sử dụng hệ thống tín dụng trong phạm vi được ủy quyền quản lý để hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại khôi phục lại kinh tế, ổn định đời sống. Ví dụ như: một số địa phương, Mặt trận Tổ quốc, Hội liên hiệp Phụ nữ hay Hội Nông dân được một số ngân hàng ủy quyền quản lý tín dụng nhỏ).

(45) Điều 33 Luật Phòng chống thiên tai 2013.

(46) Điều 16, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3.7. HƯỚNG DẪN CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

3.7.1. Vai trò và trách nhiệm

Hộ gia đình và cá nhân có vai trò và trách nhiệm như sau⁴⁷ :

- Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội PCCC cơ sở được lập ở nơi cư trú hoặc ở nơi làm việc khi có yêu cầu;
- Chủ hộ gia đình là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình
- Tham gia vào hoạt động thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, ứng phó sự cố và thiên tai.
- Chủ động chuẩn bị nhân lực, vật lực, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng ngừa ứng phó sự cố thiên tai.
- Chủ động khắc phục hậu quả của sự cố và thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, tài sản thuộc phạm vi quản lý.
- Tham gia hỗ trợ hoạt động khắc phục hậu quả sự cố và thiên tai theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền.

3.7.2. Những nội dung cần thực hiện

3.7.2.1. Phòng ngừa và chuẩn bị

- Tham gia các buổi hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm, kiến thức cần thiết về cứu nạn, cứu hộ do UBND cấp xã/phường/thị trấn hay cơ quan chức năng tổ chức⁴⁸ và phổ biến lại cho các thành viên trong gia đình;
- Tham gia các buổi tập huấn về PCCC do chính quyền địa phương hay cơ quan chức năng về PCCC tổ chức để nắm vững kiến thức cần thiết về phòng cháy và chữa cháy; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy thông dụng và tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy cho các thành viên trong gia đình⁴⁹;
- Hộ gia đình chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để phòng cháy và chữa cháy⁵⁰;
- Các hộ gia đình, cá nhân ở nhà cao tầng cần thường xuyên kiểm tra lối thoát hiểm, lối nào không có chướng ngại vật và không bị khóa;

(47) Điều 5, Luật PCCC 2001; Điều 21, 23, 30, Luật Phòng, chống thiên tai, 2013.

(48) Điều 11, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

(49) Điều 5 Luật PCCC năm 2001 và Điều 1 Luật PCCC sửa đổi, 2013.

(50) Điều 50 Luật PCCC, 2001.

- Đề nghị với chính quyền địa phương để chính quyền địa phương đề nghị với BQL các KCN yêu cầu doanh nghiệp hóa chất trong KCN trên địa bàn cung cấp các thông tin liên quan đến an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất và yêu cầu DN thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng⁵¹;
- Khi phát hiện doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn có vi phạm về môi trường (như: tràn nước thải ra ngoài KCN không đúng chỗ quy định; nước thải đầu ra từ nhà máy xử lý nước thải của KCN có hiện tượng bất thường và gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đến sản xuất và sức khỏe của người dân; tràn dầu; rò rỉ hóa chất ra ngoài KCN; khói, bụi phát tán khác thường ra môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người hay vật nuôi hay sản xuất, kinh doanh trong địa bàn,...), thông tin kịp thời và chính xác cho một hoặc các đường dây sau (Cần nêu rõ: bạn là ai? Bạn ở đâu? Bạn thấy gì?): (i) Đường dây nóng của chính quyền xã, (ii) Đường dây nóng của sở Tài Nguyên và Môi Trường, (iii) Đường dây nóng của Tổng cục Môi Trường – 086 900 0660, (iv) Đường dây nóng của truyền hình “Alo chào buổi sáng VTV1” – 0858 247247.
- Khi có đầy đủ thông tin chính xác về vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường⁵² của DN trong KCN trên địa bàn, kiến nghị với chính quyền địa phương yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm hay hoạt động của doanh nghiệp;
- Không xây dựng nhà ở và công trình khác trong phạm vi khoảng cách an toàn đối với đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm, trừ công trình chuyên dụng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép⁵³.

3.7.2.2. Ứng phó SCMT

Sau đây trình bày các hoạt động ứng phó SCMT cho cá nhân và các hộ gia đình cho 2 dạng sự cố điển hình là: (1) tràn, rò rỉ, phát tán hoá chất, dầu, chất độc hại, v.v., và (2) cháy nổ từ các KCN.

1: Tràn, rò rỉ hoặc phát tán hóa chất, dầu hay các chất độc hại khác

CÁC NGUY CƠ CÓ THỂ XẢY RA

- Tràn dầu từ DN hay trạm xăng dầu trong KCN do kỹ thuật vận hành, do bất cẩn của người vận hành hay do thiên tai (mưa lụt, bão, lở đất...);
- Khí độc (ammoniac, CO, CO₂, SO₂ và các khí độc khác), các chất hữu cơ bay hơi phát tán sang khu dân cư từ nhà máy xử lý nước thải hay từ công đoạn sản xuất nào đó của DN trong KCN, do không tuân thủ quy trình kỹ thuật, quy chuẩn của Việt Nam trong quá trình hoạt động hay thiên tai;
- Bụi phát tán vượt quá tiêu chuẩn cho phép sang khu dân cư từ sản xuất hay vận chuyển của DN trong KCN;
- Hóa chất và các chất độc hại tràn ra khu dân cư do bất cẩn, không tuân thủ quy trình kỹ thuật trong bảo quản/sản xuất của doanh nghiệp trong KCN hay do thiên tai như mưa bão, ngập lụt; lở đất,...;

(51) Luật Hóa chất, 2007

(52) Đó là các trường hợp vi phạm quy định bảo vệ môi trường ở: Mục a Khoản 12 Điều 14; Mục a,b Khoản 7 Điều 15; Mục a,b Khoản 8 Điều 16; Mục a,b Khoản 11 Điều 17; Mục a,b Khoản 3 Điều 18; Mục a,b Khoản 8 Điều 19; Mục a Khoản 12 Điều 20; Mục a Khoản 11 Điều 21; Mục b,c Khoản 10 Điều 22; Mục c,d Khoản 9 Điều 23; Mục b Khoản 5 Điều 26; Khoản 4 Điều 27; Mục b,c,d,d Khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(53) Điều 22, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Các chất độc từ chất thải rắn nguy hại phát tán ra do thu gom, vận chuyển, xử lý không đúng quy định;
- Mùi khó chịu phát sinh từ các nhà máy, doanh nghiệp trong KCN;
- Rò rỉ/tràn chất thải công nghiệp, có thể do: tai nạn trong quá trình vận chuyển chất thải; nứt, vỡ bể xử lý chất thải.

HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ

Cảnh báo:

- Khi có một trong các sự cố nêu trên, bạn cần kịp thời báo cho chính quyền địa phương/Sở TN&MT theo đường dây nóng, hoặc điện thoại cho Tổng cục Môi trường theo số điện thoại: **086.900.0660**
- Thông tin cho các thành viên trong gia đình để có giải pháp ứng phó với sự cố.

Xử lý khẩn cấp:

Tràn hóa chất hay các chất độc hại khác

- Sử dụng khẩu trang ướt, khẩu trang y tế và khẩu trang chống độc, nếu có;
- Sử dụng ủng di chuyển trong vùng bị ngập nước;
- Sơ tán gia súc, gia cầm không bị nhiễm độc khỏi vùng bị ảnh hưởng;
- Kê đồ đạc lên cao và bọc hoặc phủ nilon, giấy báo, giấy bọc hoặc tấm bao gai để tránh tầm ảnh hưởng của nước bị nhiễm độc ngấm vào hay khí độc bám, thấm vào;
- Ở trong nhà và đóng kín cửa sổ và cửa ra vào, tắt điều hòa. Nếu nước nhiễm độc có nguy cơ tràn vào nhà, cần lấy đất/xi măng cát/bao tải cát chặn cửa ra vào;
- Khóa hệ thống nước máy nếu bị ngập nước có hóa chất và trữ nước sạch để phòng khi hệ thống nước sạch, bể nước sạch, giếng nước sạch bị nhiễm chất độc;
- Tuân thủ lệnh sơ tán người khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp phát tán khí độc

- Khi được thông tin có khí độc phát tán, hoặc khi bạn cảm thấy mùi khí đặc biệt, gây khó chịu hay mùi khai đặc trưng, bạn cần nhanh chóng bịt mũi bằng khăn ướt, khẩu trang... để hạn chế hít phải khí độc rồi nhanh chóng di chuyển khỏi nơi bị nhiễm khí;
- Nếu mùi khí ở bên ngoài thì vào nhà, đóng tất cả các cửa ra vào và cửa sổ, tắt máy điều hòa;
- Tắt bếp ga, bếp củi, không hút thuốc lá;
- Nếu quần áo dính ammoniac (có mùi khai đặc trưng) cần cởi ra (áo chui đầu thì cắt bỏ, tránh cởi qua đầu mà tiếp xúc với hóa chất), rồi bỏ vào túi nhựa buộc kín, bỏ nơi an toàn cách xa mọi người để tránh nhiễm sang người khác⁵⁴.

(54) Tham khảo: <http://giadinh.net.vn/ky-nang-song/cach-thoat-hiem-khi-bi-ngo-doc-khi-2017101708344231.htm>

Trường hợp tràn dầu

- Sơ tán giá súc, gia cầm không bị nhiễm độc khỏi vùng bị ảnh hưởng;
- Kê đồ đạc lên cao; Sử dụng khẩu trang, khẩu trang y tế và khẩu trang chống độc, nếu việc tràn dầu với khối lượng lớn gây mùi khó chịu;
- Sử dụng ủng di chuyển trong vùng bị ngập nước tràn dầu;
- Khóa hệ thống nước máy nếu bị ngập dầu và trữ nước sạch để phòng khi hệ thống nước sạch, bể nước sạch, giếng nước sạch bị nhiễm dầu;
- Không mang theo lửa đến những khu vực có dầu đọng;
- Không nên tự ý thu vớt lượng dầu tràn để đề phòng những nguy hại đến sức khỏe cũng như công tác phòng chống cháy nổ;
- Tuân theo lệnh huy động người, phương tiện, tài sản để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương của người có thẩm quyền⁵⁵ ;
- Tuân thủ lệnh sơ tán người khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.



Không mang xô, chậu hay các vật dụng khác để hứng dầu tràn (Ảnh Quách Du)

2: Cháy nổ

HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ

Cảnh báo

- Bình tĩnh, hô to báo động cho mọi người xung quanh và các thành viên trong gia đình biết để có biện pháp xử lý.

Xử lý khẩn cấp

- Bước 1: Bạn hãy ngắt cầu dao điện trong nhà.
- Bước 2: Xem xét về mức độ cháy, nếu mới khởi phát, dùng bình chữa cháy, cát, chăn, màn ướt và nước để dập tắt lửa khi đám cháy.
- Bước 3: Gọi điện thoại cho công an gần nhất hay 114, nếu thấy nguy cơ không thể tự dập tắt đám cháy được.

(55) Điều 15 NĐ 83/2017: Yêu cầu huy động được thực hiện bằng lời nói hoặc văn bản. Trường hợp huy động bằng lời nói thì ngay sau khi tình huống cấp bách chấm dứt, cơ quan của người đã huy động người, phương tiện, tài sản đó phải có văn bản về việc huy động gửi đến cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân được huy động.

Hộp 8. Lưu ý khi gọi 114 báo cháy

Để có thể cứu hộ một cách nhanh chóng nhất, người báo tin phải cung cấp đầy đủ cho Cảnh sát PCCC với 3 nội dung sau:

- “Bạn là ai?": Hãy nói đủ họ và tên, cung cấp số điện thoại để lực lượng chữa cháy có thể liên lạc lại với bạn;
- “Bạn ở đâu?": Hãy cung cấp chính xác địa chỉ cơ sở xảy ra cháy hoặc sự cố, điều này sẽ giúp lực lượng cảnh sát PCCC đến với bạn nhanh nhất;
- “Bạn nhìn thấy gì?" Hãy cung cấp thông tin về tình hình đám cháy hoặc đặc điểm sự cố: loại nhà, vị trí tầng bị cháy, chất cháy, tình trạng người bị nạn, ...

- Bước 4: Di chuyển tải sản có giá trị cách ly với đám cháy.
- Bước 5: Nếu đám cháy không dập tắt được, tìm mọi cách thoát ra ngoài.

Cách thoát ra ngoài an toàn

- 1: Kiểm tra nhiệt độ cánh cửa bằng cách đặt mu bàn tay lên cánh cửa. (dùng mu bàn tay để thử, không dùng lòng bàn tay. Vì lòng bàn tay bị bỏng sẽ cản trở việc thoát thân của bạn khi bạn bò hay xuống thang cứu hỏa), nếu thấy nóng hoặc rất ấm, đừng mở cánh cửa.
- 2: Nếu quả đấm cửa mát và bạn không nhìn thấy khói quanh cửa, hãy tiến thẳng đến cửa thoát hiểm của nhà bạn;
- 3: Tìm lối thoát gần nhất theo đèn chỉ dẫn, hoặc theo thông báo qua hệ thống truyền thanh;
- 4: Dùng khăn ướt (hoặc mặt nạ, nếu có) che kín mặt, mũi để tránh khói độc khi di chuyển. KHÓI độc còn nguy hiểm hơn lửa;

Hình 9. Tư thế thoát hiểm an toàn khi thoát khỏi đám cháy⁵⁷



- 5: Nếu phải băng qua lửa thì sử dụng chăn, khăn, quần áo nhúng nước choàng lên đầu, lên người;
- 6: Nếu có nhiều khói, phải khom người khi di chuyển vì nồng độ oxy phía dưới nhiều hơn;
- 7: Di chuyển nhanh đến vị trí an toàn;
- 8: Không sử dụng thang máy, chỉ sử dụng cầu thang bộ để thoát nạn;
- 9: Nếu không có lối ra cửa chính thì di chuyển ra cửa sổ, ban công, gọi to, dùng vải sáng ra hiệu;
- 10: Tuyệt đối không được nhảy từ tầng cao xuống, trừ khi được trang bị đệm.

Làm gì khi không thể ra ngoài ngay lập tức bằng lối thoát hiểm?

Trong những trường hợp này, bạn có thể thoát khỏi bằng cửa sổ nếu thấy hợp lý. Tuy nhiên cần lưu ý những điều sau:

- Thoát ra ngoài bằng cửa sổ nếu bạn đang ở tầng một/trệt. Trước đó, bạn nhớ ném chăn, gối, đệm xuống đất phía bên ngoài, đúng vị trí bạn sẽ thoát ra để đỡ mình khi rơi xuống;
- Trong trường hợp bạn không mở được cửa sổ, hãy đập vỡ cửa để tìm lối thoát ra bằng cách dùng vật nặng đập vỡ góc dưới cửa. Sau đó, khi thoát ra ngoài bạn nhớ dùng vải, khăn, chăn...để bảo vệ cơ thể tránh bị cào bởi những mảnh vỡ của cửa;
- Nếu trong số những người thoát hiểm có trẻ nhỏ, bạn cần lưu ý hạ trẻ xuống càng thấp càng tốt trước khi thả bé xuống. Tốt nhất nên có một người đỡ bé khi thoát khỏi cửa sổ;
- Nên hạ thấp cơ thể bằng cách bám vào bậc cửa trước khi thả mình xuống.

Làm gì nếu không có cách nào để thoát ra ngoài?

- 1: Trong trường hợp bạn không thể tìm được bất kỳ cách nào để thoát ra khỏi nơi có cháy, như khi không có cửa thoát hiểm hoặc bạn đang ở tầng quá cao, cũng đừng vội rối trí vì cho rằng mình không thể làm gì khi có cháy;
- 2: Hãy tập hợp mọi người vào một phòng, tốt nhất nên là phòng có cửa sổ;
- 3: Khi khói độc lan vào trong phòng/nhà, bạn và mọi người trong nhà dùng vải tẩm nước ướt bịt mũi và miệng lại. Dùng mặt nạ lọc độc nếu có;
- 4: Ngăn khói và lửa vào phòng bằng cách chặn các khe hở quanh cửa với khăn trải giường, chăn, quần áo ướt hoặc băng dính;
- 5: Mở cửa sổ hoặc đập vỡ cửa sổ (trong trường hợp nó không giúp bạn thoát ra được) sau đó đứng gần cửa sổ để hít thở và gọi người giúp đỡ. Làm như vậy giúp mọi người tránh được tình trạng ngạt khói, ngạt khí và có đủ sức khỏe để chờ đợi lâu hơn trước khi có người hỗ trợ;
- 6: Và điều quan trọng nhất bạn cần phải nhớ: dù có sợ hãi, bạn cũng không bao

giờ được nấp dưới gầm giường, tủ quần áo hay phòng để đồ. Vì khi đó, người cứu hộ, lính cứu hỏa sẽ khó tìm thấy bạn. Hãy nhớ rằng lính cứu hỏa và những người khác tìm thấy bạn càng sớm, bạn sẽ ra ngoài được và an toàn càng nhanh.

Nếu bạn ở nhà cao tầng, cần lưu ý thêm

- 1: Khi phát hiện có cháy tại chung cư hay nhà cao tầng, bạn hãy bình tĩnh và xác định xem vị trí của ngọn lửa hoặc khói từ đâu để tìm đường thoát hiểm tốt nhất;
- 2: Khi cháy hay khói chưa lan đến hành lang bạn đang ở, hãy chạy ra cửa thoát hiểm. Đóng chặt cửa phòng bạn đang ở lại để ngăn khói vào nếu không may bạn không thoát hiểm được phải quay lại phòng;
- 3: Tuyệt đối không thoát nạn bằng thang máy, bởi khi cháy xảy ra, điện tòa nhà lập tức bị ngắt, bạn có thể bị mắc kẹt khi đang di chuyển trong thang. Hãy thoát nạn theo đường thang bộ, nơi có đèn “Exit - Lối ra”.



Chỉ thoát nạn bằng thang bộ và theo biển chỉ dẫn⁶⁰

- 4: Nếu có dây cứu nạn hay thang dây hãy dùng nó để thoát thân; trường hợp không có, hãy tận dụng các sợi dây đủ chắc có sẵn trong nhà để tụt xuống phía dưới. Lưu ý, đôi khi tấm rèm ga xé dọc hay quần áo gió buộc lại cũng là “sợi dây” thoát nạn lý tưởng. Bạn cần chú ý, mặc nhiều áo và cuộn nhiều giẻ vào tay trước khi tụt dây;
- 5: Trong mọi tình huống, bạn không thoát nạn bằng cách nhảy xuống từ tầng cao. Trường hợp khẩn cấp, chỉ nhảy khi có đệm không khí và lưới cứu nạn của lực lượng PCCC căng phía dưới, và được lực lượng chức năng chỉ dẫn thoát nạn⁵⁸.

Trường hợp cháy nổ từ KCN gây sập nhà bạn

- 1: Việc đầu tiên khi cảm nhận nguy cơ ngôi nhà bị sập là phải bình tĩnh đánh giá tình hình, hãy nhanh chóng ra khỏi nhà, cần chú ý tính mạng là trên hết. Nếu ở nhà cao tầng, hãy kiểm tra xem cầu thang bộ gần nhất ở đâu và tuyệt đối tránh xa thang máy⁵⁹;

(58) Tham khảo: <http://pccchochiminh.com/ban-can-biet/106-lam-gi-khi-xay-ra-hoa-hoan.html> và <http://www.firesave.com.vn/index.php/vi/kien-thuc/kien-thuc-pccc/ba-n-pha-i-la-m-ga-khi-ca-cha-ya>;

<http://daihocpccc.edu.vn/ArticlesDetail/tabid/193/cateid/65/id/9793/language/vi-VN/Default.aspx>

(59) Tham khảo: <https://anninhthudo.vn/doi-song/thoat-nan-nhu-the-nao-khi-nha-bi-sap/695249.antd>; <http://giaodinh.net.vn/ky-nang-song/cach-de-song-sot-khi-sap-nha-20150925095914535.htm>

- 2: Trường hợp bị mắc kẹt dưới một đồng đồ nát hoặc một vật gì đó thì chúng ta cần tìm cách để ra hiệu cho lực lượng cứu hộ để họ phát hiện và cấp cứu một cách kịp thời. Nếu điện thoại, đèn pin còn sử dụng được, hãy thắp sáng chúng bằng mọi giá;
- 3: Khi ngôi nhà có nguy cơ sập xuống nhanh, hãy chạy lại gần các vật dụng to lớn ngay gần mình nhất mà ở đó có khoảng trống an toàn;
- 4: Nếu đang trên giường hãy lăn khỏi giường. Một khoảng trống an toàn sẽ tồn tại gần giường;
- 5: Hãy nằm xuống và cuộn tròn trong tư thế bào thai ngay cạnh một vật dụng to lớn nào đó;
- 6: Khi ngôi nhà đang sập với tốc độ nhanh, không bao giờ được đi vào cầu thang (trừ khi bạn cảm thấy nó an toàn) vì cầu thang và phần còn lại của tòa nhà tiếp tục va đập vào nhau cho đến khi cấu trúc cầu thang gãy;
- 7: Hãy ra bên ngoài tòa nhà nếu có thể. Bạn càng ở sâu bên trong tòa nhà thì đường thoát chạy của bạn sẽ bị chặn lại và khả năng cứu hộ sẽ khó khăn hơn;
- 8: Nếu bị kẹt dưới vật cồng kềnh, việc cần làm là ở yên một chỗ, đừng cố gắng cử động, bởi điều đó sẽ khiến bạn có thể bị thương nặng hơn và còn khiến những thứ khác tiếp tục đổ sập;
- 9: Nếu bắt buộc phải xê dịch cơ thể, hãy làm thật chậm và nhẹ nhàng.

3.7.2.3. Các hoạt động sau sự cố

- Đến cơ sở y tế khám bệnh để kiểm tra tình trạng sức khỏe xem có bị nhiễm độc hoặc phát bệnh do tác động của sự cố hay không;
- Dọn vệ sinh môi trường trong nhà và xung quanh do sự cố gây ra;
- Tiêu hủy giá súc, gia cầm bị nhiễm độc theo yêu cầu của chính quyền địa phương hay của cơ quan có thẩm quyền khác;
- Không sử dụng các loại thực phẩm (rau xanh, cây lương thực, cây quả, vật nuôi,..) bị nhiễm dầu, hóa chất;
- Chụp ảnh bằng điện thoại hoặc máy ảnh những đồ vật, tài sản bị ảnh hưởng của dầu để làm cơ sở kê khai thiệt hại (nếu có);
- Kê khai những thiệt hại về vật chất và con người (nếu có);
- Đề nghị với chính quyền địa phương yêu cầu DN đền bồi thường thiệt hại (nếu có);
- Lên kế hoạch, biện pháp thực hiện khắc phục hậu quả.

3.7.3. Các phương tiện hỗ trợ

- Các đường dây nóng để phản ánh và cảnh báo về sự cố;
- Phương tiện sẵn có để dập lửa, chặn khói độc, khí độc: bình chữa cháy, mền chữa cháy, cuộn vòi chữa cháy, nước, thang dây, dây bảo hiểm, dèm, ga, quần áo, khăn ướt, băng dính,...;
- Các phương tiện sẵn có để chống tràn dầu, hóa chất: bao cát, xi măng cát,...;
- Phương tiện sẵn có để bảo vệ cơ thể khi có sự cố: mặt nạ lọc độc, khẩu trang, ủng,...

HÌNH 10. MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ HỖ TRỢ CHO CỘNG ĐỒNG

Bình chữa cháy



Mền chống cháy



Khẩu trang dùng chống khói độc



Mặt nạ chống khí, khói độc

PHẦN 4

HỆ THỐNG TỔ CHỨC PHỐI HỢP TRONG PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC KCN

Hình 11 thể hiện sự phối hợp trong phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó SCMT tại địa bàn một tỉnh. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định và chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND tỉnh trong việc ứng phó sự cố.

4.1. CÔNG AN TỈNH

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung về PCCC trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC tăng cường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về PCCC tại cơ sở, đặc biệt các cơ sở sản xuất công nghiệp.
- Rà soát các đối tượng có nguy cơ cao xảy ra sự cố cháy nổ trên địa bàn tỉnh để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Tư vấn hỗ trợ việc áp dụng các giải pháp PCCC và huấn luyện và diễn tập về PCCC cho cơ sở. Trong triển khai phương án chữa cháy, phải xem xét khả năng ảnh hưởng đến môi trường, ưu tiên lựa chọn phương án ít gây tác động đến môi trường và hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra SCMT từ sự cố cháy.
- Tiếp nhận thông tin xảy ra sự cố (thông qua Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ). Phối hợp với chính quyền địa phương, BQL các KCN và các cơ quan có liên quan lên phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp.
- Tổ chức sơ tán toàn bộ người dân trong vùng cách ly ban đầu. Thành lập hàng rào, trạm gác, không cho người không có nhiệm vụ vào vùng cách ly. Thông báo cho người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng cuối hướng gió để có các giải pháp an toàn hoặc sơ tán toàn bộ cho đến khi sự cố được khắc phục hoàn toàn.
- Huy động lực lượng, phối hợp với các lực lượng khác của doanh nghiệp và địa phương tham gia ứng phó; sử dụng trang thiết bị ứng phó, phương tiện bảo vệ cá nhân tổ chức xử lý sự cố tại hiện trường.

- Trong trường hợp sự cố cấp Quốc gia hoặc các tình huống bất ngờ, có thể phối hợp lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ của các tỉnh lân cận hoặc báo cáo đề xuất Bộ Công an tăng cường lực lượng hỗ trợ.
- Tổ chức đoàn khám nghiệm hiện trường để điều tra nguyên nhân sự cố và tổ chức bảo vệ hiện trường.

4.2. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

- Bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó và xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục hậu quả sự cố, đảm bảo quân đội là lực lượng chủ lực trong công tác khắc phục SCMT.
- Huy động và chỉ đạo các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh phối hợp với Công an tỉnh trực tiếp chỉ huy bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực xảy ra sự cố.
- Kết hợp với các đơn vị khác phân luồng giao thông, bảo vệ tài sản nhân dân trong khu vực, sơ tán nhân dân đến vị trí đảm bảo an toàn.
- Phối hợp với các ngành nắm bắt tình hình trong và ngoài khu vực sự cố để có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, thông báo diễn biến tình hình tới các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức cá nhân nắm được diễn biến.
- Chỉ đạo lực lượng quân sự xây dựng kế hoạch khắc phục sự cố hóa chất, sự cố bức xạ và hạt nhân đối với các tình huống cụ thể.

4.3. SỞ CÔNG THƯƠNG

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất: sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất, sang chiết, đóng gói và vận chuyển hóa chất trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.
- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất và hóa chất độc.
- Rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hóa chất tiềm ẩn nguy cơ gây ra sự cố hóa chất; hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất nhằm đảm bảo lực lượng, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hóa chất tại chỗ.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về hoạt động hóa chất tại địa phương theo quy định của pháp luật.
- Giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh

hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và huấn luyện an toàn hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn quản lý.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đảm bảo cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động ứng phó sự cố hóa chất.
- Khi sự cố hoá chất xảy ra, xác định rõ tính chất vật lý, hoá học và các tính chất nguy hại khác của hóa chất để cung cấp thông tin cho Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ.
- Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường liên hệ với Bộ Công Thương (Cục Hóa chất), Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để tham vấn các vấn đề về tính chất nguy hại, giải pháp khắc phục sự cố trong trường hợp sự cố đối với các hóa chất chưa xác định rõ hoặc cần có sự hỗ trợ từ các lực lượng Trung ương.

4.4. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp trong việc phòng ngừa và ứng phó các SCMT nhằm ngăn ngừa tại chỗ khả năng xảy ra SCMT.
- Phối hợp với các sở, ngành (trong đó có BQL các KCN) và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu pháp lý về BVMT; rà soát các cơ sở, các loại hình sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ra SCMT để tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, xử lý theo quy định.
- Khi xảy ra các sự cố hoá chất, phối hợp với Sở Công Thương để cung cấp các tính chất nguy hại của hóa chất cho lực lượng hiện trường.
- Tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết các hậu quả của các SCMT gây ảnh hưởng đến môi trường.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra môi trường làm việc và môi trường xung quanh khu vực xảy ra sự cố trước khi doanh nghiệp tiến hành tái hoạt động.
- Chủ trì xây dựng phương án khắc phục các ảnh hưởng lâu dài của sự cố sau khi ứng phó, thực hiện kế hoạch quan trắc, giám sát môi trường.
- Phối hợp với các cơ quan tiến hành đánh giá thiệt hại, xử lý chất thải phát sinh, giám sát môi trường sau sự cố thuộc địa bàn quản lý. Thông báo cho Trưởng Ban chỉ đạo sau khi môi trường đã an toàn cho người dân.

4.5. SỞ Y TẾ

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng chính quyền địa phương xây dựng phương án sơ tán, di dời dân trong khu vực nguy hiểm khi xảy ra SCMT.
- Chỉ đạo các cơ quan y tế của tỉnh hỗ trợ ứng phó, đặc biệt là công tác cấp cứu, điều trị nạn nhân bị ảnh hưởng bởi SCMT.
- Huy động lực lượng, phương tiện cùng các trang thiết bị y tế đến hiện trường, sẵn sàng cứu chữa khi có thương vong xảy ra. Chỉ đạo bệnh viện tỉnh, bệnh viện huyện, thị xã, thành phố bố trí xe cứu thương thường trực ở khu vực sự cố và sẵn sàng tiếp nhận người bị nạn trong quá trình ứng phó sự cố.
- Phối hợp với chính quyền địa phương giám sát sức khỏe những người có mặt trong vùng cách ly ban đầu sau khi sự cố được khắc phục để đảm bảo phát hiện và cứu chữa kịp thời tất cả các nạn nhân.

4.6. SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Phối hợp với cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền đảm bảo AT-VSLĐ theo quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và khai báo sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý; kiên quyết xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm về AT-VSLĐ, phòng chống cháy nổ theo quy định pháp luật.
- Sau sự cố, tham gia với các cơ quan có liên quan điều tra nguyên nhân các tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4.7. SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG, ĐÀI PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH TỈNH

- Chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền đến các cơ quan báo chí, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng chống cháy nổ, phòng ngừa và ứng phó SCMT.

- Phối hợp với Ban chỉ huy hiện trường thực hiện thông tin cho cơ quan thông tin đại chúng và người dân về các hoạt động ứng cứu để các cơ sở sản xuất, người dân biết thông tin và trở lại hoạt động bình thường khi môi trường sống và làm việc bảo đảm an toàn.

4.8. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Đề xuất các tuyến đường đảm bảo quy mô tải trọng, yêu cầu kỹ thuật để phục vụ vận chuyển hóa chất, xăng dầu, chất thải nguy hại và phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường công tác quản lý các phương tiện vận chuyển.
- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, bến thủy nội địa đối với các phương tiện chuyên dùng chở chất lỏng (xăng, dầu các loại) và các bến bãi có liên quan đến dự trữ kinh doanh xăng dầu; đồng thời phối hợp cùng các sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý các phương tiện hoạt động vận chuyển xăng, dầu vi phạm các quy định chuyên ngành để đề phòng sự cố tràn dầu.
- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét hệ thống giao thông khu vực và trên toàn tỉnh; hướng dẫn và xử lý công tác định hướng di dân và cứu hộ khi sự cố xảy ra.

4.9. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt các thông số về dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị liên quan đến sự cố để báo cáo UBND tỉnh có định hướng xử lý sự cố.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; phối hợp với các tổ chức, cá nhân khắc phục sự cố trong trường hợp xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân trong phạm vi quản lý theo luật định.

4.10. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh

phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát việc đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh, sản xuất thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các cơ quan khác ứng phó sự cố hoá chất từ các hoạt động nông nghiệp và các sự cố khác nếu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

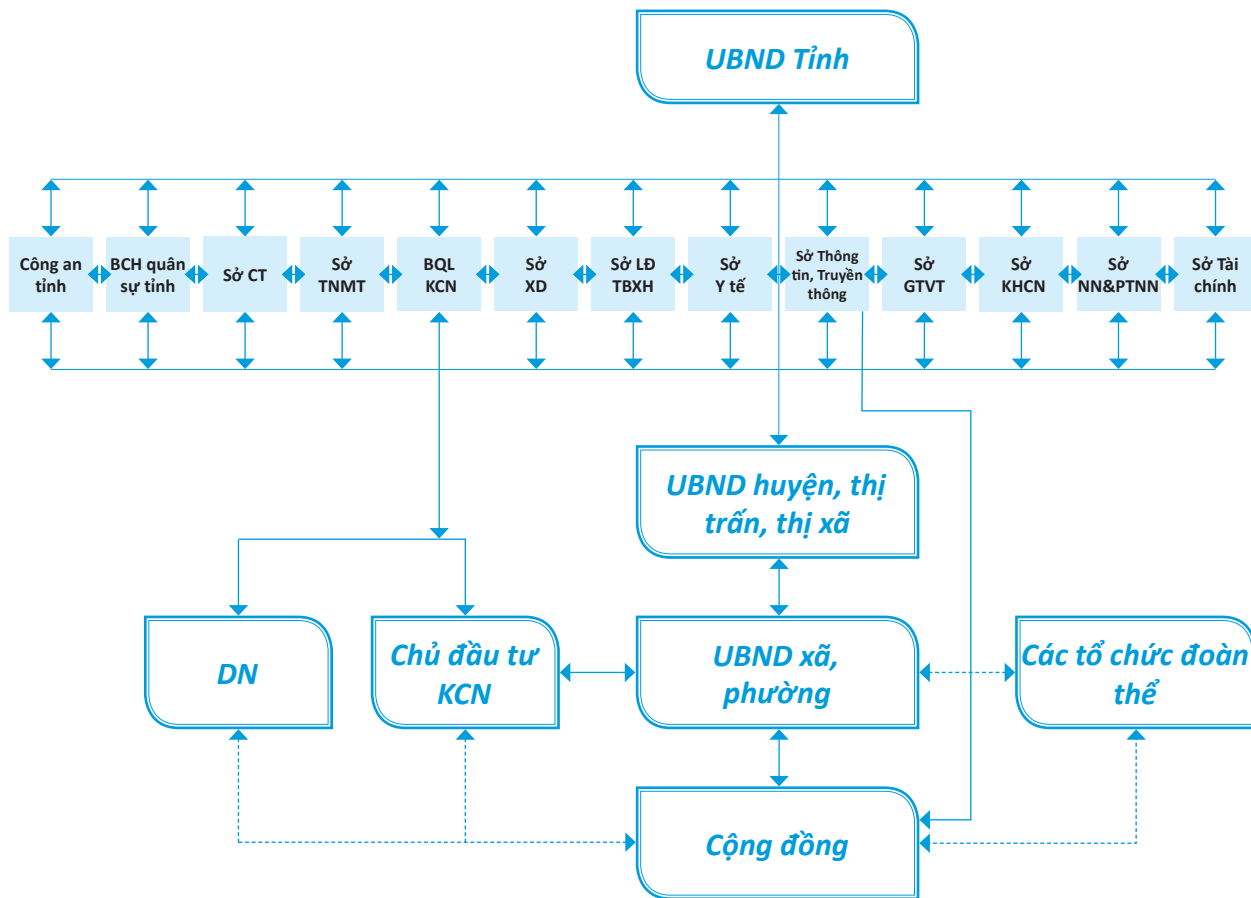
4.11. SỞ XÂY DỰNG

Hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan xử lý, đề xuất hướng giải quyết các công trình bị ảnh hưởng do SCMT trên địa bàn tỉnh.

4.12. SỞ TÀI CHÍNH

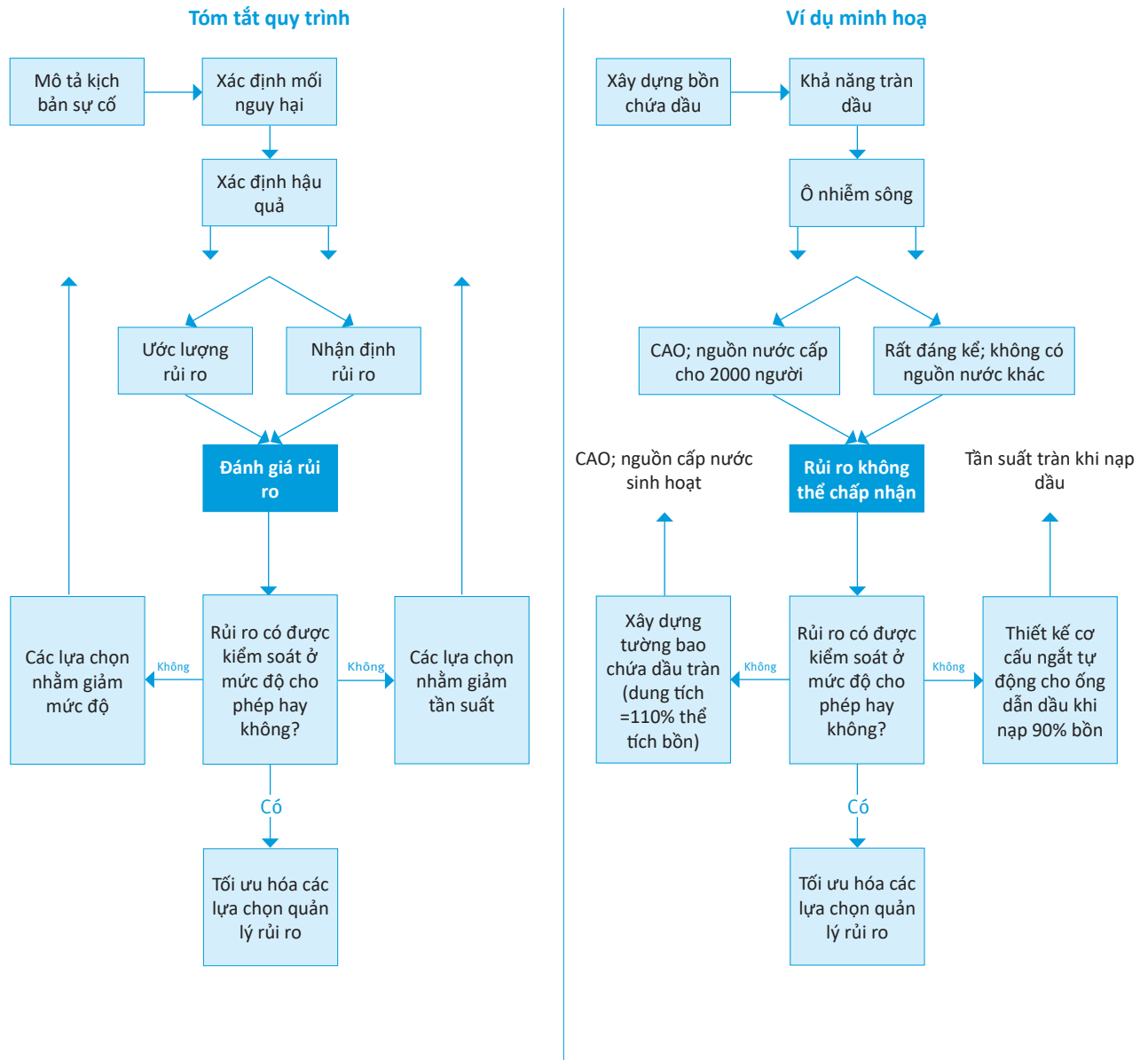
Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp với các SCMT xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Hình 11. Sơ đồ phối hợp trong phòng ngừa và ứng phó SCMT tại địa bàn một tỉnh



- ↔ Mối quan hệ Chỉ đạo-Báo cáo
- Mối quan hệ Thông tin
- ⋯ Mối quan hệ Phối hợp

PHỤ LỤC 1. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ RỦI RO¹



60 (Nguồn: World Bank – Environmental hazards and risk assessment, 1997)

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ VÍ DỤ ĐÁNH GIÁ RỦI RO BẰNG PHƯƠNG PHÁP MA TRẬN

Phụ lục 2.1. Ma trận đánh giá rủi ro an toàn sức khỏe nghề nghiệp²

Mục tiêu: Đánh giá rủi ro về an toàn sức khỏe nghề nghiệp nhằm quy định các giải pháp kiểm soát cần thiết		Mức độ nghiêm trọng (M)			
		0 - Không thương tật, bệnh tật, không vi phạm luật định	1 – Thương tật nhẹ, bệnh nhẹ, không vi phạm luật định	2 - Nghỉ việc do chấn thương nhưng không mất khả năng lao động, có khả năng vi phạm luật định	3 - Chết người, mất khả năng lao động, vi phạm luật định
Tần suất có thể xảy ra (T)	0 - Không xảy ra hoặc rất ít khi xảy ra	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát
	1 - Thỉnh thoảng có xảy ra	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát	1 - Có thể chấp nhận Rủi ro được giảm đến mức chấp nhận được, đơn vị có thể chịu được	2 – Trung bình Yêu cầu phải có biện pháp kiểm soát và cải tiến thêm, có thể yêu cầu giám sát thêm định kỳ	3- Cao Không chấp nhận được nhưng hoạt động vẫn còn có thể cho phép thực hiện dưới sự giám sát đặc biệt
	2 - Thường xuyên xảy ra	0 – Không đáng kể Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có quy trình kiểm soát	2 - Trung bình Yêu cầu phải có biện pháp kiểm soát và cải tiến thêm, có thể yêu cầu giám sát thêm định kỳ	4- Nghiêm trọng Không chấp nhận được, phải dừng hoạt động	6 – Rất nghiêm trọng Rủi ro đe dọa đến sự sinh tồn của đơn vị và cộng đồng

² (Nguồn: Tài liệu tập huấn Quản lý nhà nước về An toàn, vệ sinh lao động – Dự án “Xây dựng môi trường an toàn và sức khỏe cho người lao động-An toàn và sức khỏe cho lao động trẻ- SAFETYOUTH@WORK”, 2017)

Phụ lục 2.2. Ma trận đánh giá rủi ro môi trường³

Tần suất có thể xảy ra (T)	Mức độ nghiêm trọng (M)				
	Thảm họa Thiệt hại môi trường dài lâu (5 năm hoặc hơn)	Cao Thiệt hại môi trường trung hạn (1-5 năm)	Trung bình Thiệt hại môi trường ngắn hạn (ít hơn 1 năm)	Thấp Có thiệt hại môi trường	Không đáng kể Thiệt hại môi trường không đáng kể
Gần như chắc chắn- 1 lần/năm hoặc nhiều hơn	Nghiêm trọng - Hành động ngay lập tức	Nghiêm trọng - Hành động ngay lập tức	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Trung bình - Hành động ngay tuần này
Nhiều khả năng- 1 lần trong 1-3 năm	Nghiêm trọng - Hành động ngay lập tức	Nghiêm trọng - Hành động ngay lập tức	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Thấp - Hành động ngay tháng này
Có khả năng- 1 lần trong 3-10 năm	Nghiêm trọng - Hành động ngay lập tức	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Thấp - Hành động ngay tháng này
Ít có khả năng- 1 lần trong 10-50 năm	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Thấp - Hành động ngay tháng này	Thấp - Hành động ngay tháng này
Rất hiếm khi- 1 lần trong 100 năm hoặc hơn	Cao - Hành động ngay ngày hôm nay	Trung bình - Hành động ngay tuần này	Thấp - Hành động ngay tháng này	Thấp - Hành động ngay tháng này	Thấp - Hành động ngay tháng này

Phụ lục 2.3. Ma trận đánh giá rủi ro môi trường – ô nhiễm sông, biển⁴

Mức độ	Tần suất	Hàng ngày hoặc nhiều hơn	Hàng tuần hoặc nhiều hơn	Hàng tháng hoặc nhiều hơn	Hàng năm hoặc nhiều hơn	1 lần trong 10 năm hoặc nhiều hơn	1 lần trong 100 năm
Các giá trị môi trường (EVs) bị vi phạm nghiêm trọng		A5	B5	C5	D5	E5	F5
EVs bị vi phạm ở mức độ cao		A4	B4	C4	D4	E4	F4
EVs bị vi phạm ở mức độ trung bình		A3	B3	C3	D3	E3	F3
EVs bị vi phạm ở mức độ thấp		A2	B2	C2	D2	E2	F2
EVs bị vi phạm ở mức độ rất thấp		A1	B1	C1	D1	E1	F1
Không đáng kể		A0	B0	C0	D0	E0	F0

Đánh giá rủi ro tổng thể

Cao

Trung bình

Thấp

³ (Nguồn: University of New South Wales – Environmental risk rating procedure, 1997)

⁴ (Nguồn: EPA, South Australia – A risk assessment of threats to water quality of in Gulf of St. Vincent, 2009)

PHỤ LỤC 3. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SCMT CHO DN TRONG CÁC KCN

1. Xác định các mối nguy hại/nguy cơ

- Xác định các mối nguy hại có thể gây sự cố trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (tràn, đổ, rò rỉ, cháy nổ, v.v.);
- Xác định các mối nguy hại có thể gây sự cố trong các hoạt động quản lý và xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại)

2. Đánh giá rủi ro

Dự báo mức độ nguy hại và tần suất có thể xảy ra của từng mối nguy hại, từ đó đánh giá rủi ro qua mức độ và phạm vi ảnh hưởng của mối nguy hại đó.

3. Các giải pháp phòng ngừa và chuẩn bị

- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật phòng ngừa đối với từng mối nguy hại, ưu tiên các mối nguy hại có mức độ rủi ro cao;
- Phương án đảm bảo nguồn lực (nhân lực, vật tư, trang thiết bị, tài chính) của DN để sẵn sàng ứng phó và khắc phục SCMT;
- Các biện pháp cảnh báo, báo động, đảm bảo an ninh và giao thông để sẵn sàng ứng phó khi SCMT xảy ra tại DN;
- Xây dựng cơ chế phối hợp, trong đó chỉ rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong và ngoài DN trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục SCMT, trong đó phải xác định, liệt kê các đơn vị ứng phó sự cố chuyên trách trong khu vực hoặc các đơn vị thuộc quản lý của các DN khác trong KCN và các thiết bị chuyên dụng hiện có.
- Thành lập đội ứng cứu khẩn cấp tại chỗ; xây dựng quy chế hoạt động với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng của từng thành viên;
- Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn, diễn tập và phổ biến thông tin cho NLĐ trong DN và các bên liên quan khác (ví dụ: khách hàng, các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu, vận chuyển và xử lý chất thải, v.v.)







4: Quy trình ứng phó SCMT

Quy trình ứng phó (hay Kế hoạch ứng phó tại hiện trường) cần được xây dựng riêng cho từng loại sự cố, ví dụ: sự cố tràn hoặc rò rỉ hoá chất, bao gồm cả xăng dầu và khí gas; sự cố cháy; sự cố nổ và cháy; sự cố tràn hoặc vỡ các bể xử lý nước thải hoặc bể chứa chất thải; sự cố hỏng hệ thống xử lý khí thải; sự cố mưa bão, triều cường gây ngập lụt trong KCN, v.v. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây⁵:

- 1 • *Phương án sơ tán NLD ra khỏi khu vực nguy hiểm*
- 2 • *Biện pháp sơ cứu, cấp cứu người bị nạn*
- 3 • *Biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả do sự cố gây ra*
- 4 • *Trang thiết bị phục vụ ứng cứu*
- 5 • *Lực lượng ứng cứu tại chỗ; phương án phối hợp với các lực lượng bên ngoài cơ sở; phương án diễn tập.*

⁵ Điều 78, Luật An toàn Vệ sinh Lao động 2015

PHỤ LỤC 4. QUY TRÌNH ỨNG PHÓ SCMT CHO NLĐ TRONG DN⁶

QUY TRÌNH ỨNG PHÓ KHẨN CẤP	
<p>1</p> 	<p>BÌNH TĨNH</p> <p>ĐỪNG HOẢNG SỢ. Hành vi của bạn có thể ảnh hưởng đến người khác, vì vậy giữ bình tĩnh sẽ giúp việc ứng phó khẩn cấp.</p>
<p>2</p> 	<p>NHẬN MỆNH LỆNH</p> <p>Gọi trực tiếp hoặc ủy thác cho ai đó gọi dịch vụ khẩn cấp (114) ngay lập tức và giải thích tình hình. Chỉ định ai đó gặp và chỉ đạo xe cứu thương đến địa điểm.</p>
<p>3</p> 	<p>ĐÁNH GIÁ TÌNH HUỐNG</p> <p>Hãy hết sức thận trọng khi tiếp cận hiện trường để tránh bị thương. Cố gắng xác định những gì đã xảy ra và những gì khẩn cấp. Cố gắng loại bỏ hoặc kiểm soát nguyên nhân của tình huống khẩn cấp để ngăn ngừa nguy hiểm hơn nữa cho các công nhân bị thương, cho người khác hoặc tài sản. Hãy sơ cứu càng sớm càng tốt.</p>
<p>4</p> 	<p>CUNG CẤP BẢO VỆ</p> <p>Bảo vệ khu vực để bảo vệ người khác khỏi bị thương và ngăn ngừa tổn thất thêm. Bạn có thể được kêu gọi huy động để giúp việc chuyển hướng giao thông, triệt tiêu hỏa hoạn, ngăn chặn các vật thể rơi xuống, hoặc tắt các thiết bị hoặc các tiện ích, máy móc khác.</p>
<p>5</p> 	<p>BẢO QUẢN HIỆN TRƯỜNG</p> <p>Không làm rối bất cứ điều gì ngoại trừ việc cứu người, giảm bớt đau khổ, hoặc ngăn ngừa các tổn thất ngay lập tức hoặc tiếp tục. Lập rào chắn, chằng dây hoặc gửi một người bảo vệ tại hiện trường để đảm bảo rằng không có gì được di chuyển cho đến khi chính quyền đã hoàn thành cuộc điều tra của họ.</p>
<p>6</p> 	<p>THỦ TỤC SAU SỰ CỐ</p> <p>Thực hiện theo các thủ tục được nêu trong Kế hoạch ứng phó khẩn cấp của công ty bạn. Đảm bảo rằng quản lý cấp cao được thông báo. Họ có thể liên hệ với các cơ quan chức năng, thông báo cho người thân và bắt đầu các thủ tục báo cáo và điều tra vụ việc.</p>

6 (Nguồn: ISHA.ca – Worksafe for life – Construction Health and Safety Manual, Emergency procedure)

PHỤ LỤC 5. SƠ ĐỒ CÁC BƯỚC PHÒNG NGỪA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG DO PHÁT THẢI HOÁ CHẤT NGUY HẠI⁷

Bước 1	<i>Nhận diện hóa chất nguy hại và các vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố</i>
Bước 2	<i>Xác định xác suất xảy ra sự cố tại các vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố</i>
Bước 3	<i>Đánh giá rủi ro sự cố ảnh hưởng tới sức khỏe con người và môi trường ngoài phạm vi của cơ sở sản xuất</i>
Bước 4	<i>Xây dựng kịch bản xấu nhất</i>
Bước 5	<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm soát rủi ro/ Hệ thống quản lý an toàn tại các vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố</i>
Bước 6	<i>Xác định đối tượng tham gia ứng phó khẩn cấp, thiết lập chức năng, nhiệm vụ của người phụ trách và từng nhóm tham gia</i>
Bước 7	<i>Thành lập và tổ chức lực lượng Ứng phó sự cố</i>
Bước 8	<i>Chuẩn bị trang thiết bị trong Ứng phó sự cố</i>
Bước 9	<i>Chuẩn bị hệ thống thông tin trong hoạt động ứng phó sự cố</i>
Bước 10	<i>Kế hoạch triển khai các biện pháp y tế cần thiết</i>
Bước 11	<i>Trang thiết bị bảo hộ cá nhân đối với những nhân viên tham gia ứng phó sự cố</i>
Bước 12	<i>Xây dựng quy trình khử nhiễm độc</i>
Bước 13	<i>Xây dựng Phương án Ứng phó sự cố bổ sung/dự phòng</i>
Bước 14	<i>Xây dựng Kế hoạch nâng cao nhận thức và tập huấn về các nội dung phòng ngừa, Ứng phó sự cố</i>

7 (Nguồn: Tổng cục Môi trường – Hướng dẫn kỹ thuật – Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục SCMT do phát thải hoá chất nguy hại, 2013)

PHỤ LỤC 6. DIỄN TẬP VỚI SỰ CỐ TRÀN HAY RÒ RỈ HÓA CHẤT

Trước khi diễn tập

1. Trước khi tiến hành diễn tập, chọn một loại hóa chất cụ thể có thể có nguy cơ bị rò rỉ. Nếu cần có thể đưa ra tình huống tràn với cát, nước hay những chất an toàn không gây hại tới sức khỏe.
2. Hoặc có thể diễn tập với tình huống có rò rỉ nhỏ với lượng mà người lao động có thể kiểm soát được mà không cần đến sự hỗ trợ từ bên ngoài nhưng phải đảm bảo an toàn cho người lao động. Tất cả các sự cố rò rỉ hóa chất đều được coi là các sự cố lớn về môi trường.
3. Diễn tập thường diễn ra trong vòng 1 tiếng.

Kịch bản

Còn 15 phút thì tới giờ ăn trưa, một người lao động đang di chuyển thùng hóa chất tẩy. Thùng hóa chất bị trượt và bị đổ tràn các hóa chất đó ra ngoài và những hóa chất đó làm ô nhiễm không khí toàn bộ lối đi và sảnh.

1. Đầu tiên, người chịu trách nhiệm điều phối diễn tập sẽ giao trách nhiệm cho những nhân viên đã được giao nhiệm vụ và hướng dẫn họ thực hiện các hoạt động thử nghiệm.
2. Thứ hai, người điều phối sẽ điều hành việc diễn tập thông qua việc hướng dẫn và cung cấp thông tin. Người đó sẽ cung cấp các thông điệp cho những người tham gia diễn tập để đảm bảo rằng các quyết định và mệnh lệnh tiến hành trong tình huống khẩn cấp được tiến hành.
3. Thứ ba, người điều phối sẽ theo dõi và huấn luyện. Người điều phối có vai trò theo dõi các hoạt động mà các thành viên tham gia diễn tập thực hiện và luôn chú ý theo dõi các biện pháp an toàn để đảm bảo an toàn cho những người tham gia diễn tập và đúc rút ra những biện pháp an toàn cần có trong kế hoạch. Nếu người điều phối quan sát và thấy có vấn đề gì có thể đe dọa sự an toàn của người tham gia diễn tập, họ có thể can thiệp và dừng diễn tập nếu cần.

Quy trình khi có các sự cố tràn hay rò rỉ hóa chất nhỏ

1. Xác định loại hóa chất.
2. Thông báo cho mọi người biết ngay lập tức những vùng đã bị ảnh hưởng tràn hay rò rỉ hóa chất.
3. Cần có các dụng cụ và phương tiện bảo hộ cần thiết để bảo vệ con người an toàn và không nhiễm hóa chất.
4. Nếu những nguyên vật liệu dễ cháy thì cần tắt các thiết bị điện, máy điều hòa không khí, loại bỏ các tác nhân có thể gây cháy để phòng chống cháy nổ.

5. Các chỉ dẫn về thông gió.
6. Cách ly khu vực bị tràn hoá chất bằng việc sử dụng các vật liệu hấp thụ (ví dụ, làm một cái gờ ngăn xung quanh khu vực bị tràn hoá chất). Làm cô lập vùng hay khu vực bị rò rỉ hay tràn hóa chất, hay thu gom các hóa chất chảy bị tràn hay rò rỉ bằng các chất hay vật liệu có thể hấp thụ hóa chất đó. Để các vật liệu này trong các khu vực hay các địa điểm được xác định.
7. Gọi trung tâm chống độc để hỏi các thông tin hướng dẫn dán nhãn và cách bỏ đi sau khi sử dụng.
8. Cung cấp thông tin cho các phòng ban tại trụ sở đó càng sớm càng tốt nếu nơi đó có nguy cơ rò rỉ hay tràn hóa chất mà có thể ảnh hưởng đến con người. Cung cấp thông tin đầy đủ cho mọi người trong tòa nhà có gì xảy ra khi diễn tập và liệu họ có phải làm gì để tự bảo vệ mình không.

Quy trình khi có các sự cố tràn hay rò rỉ hóa chất lớn

1. Xác định loại hóa chất.
2. Có thể gọi trợ giúp, giải định các trường hợp bị thương, hay có người bị nhiễm và diễn tập cách xử lý một cách an toàn.
3. Cảnh báo mọi người để sơ tán.
4. Nếu vật liệu dễ cháy, tắt các thiết bị điện, lò nung, điều hòa không khí để tránh bắt vào các vật liệu dễ cháy hoặc tránh nguy cơ cháy khi có chập điện và phát lửa.
5. Cần có người có kiến thức về các sự cố đó để hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp.
6. Cung cấp thông tin cho các phòng ban liên quan càng sớm càng tốt nếu sự cố rò rỉ đó có nguy cơ ảnh hưởng đến mọi người bên ngoài nơi có sự cố xảy ra. Cung cấp thông tin đầy đủ để cho những người trong tòa nhà nắm được những gì xảy ra và liệu họ có cần phải làm gì để tự bảo vệ mình không.
7. Thông báo với điều phối viên môi trường, an toàn, và sức khỏe và xác định xem liệu có cần báo cáo với các cơ quan chính phủ không.

Thảo luận nhóm sau diễn tập

Diễn tập diễn ra như thế nào?

1. Thảo luận về những điểm được và chưa được trong quá trình diễn tập, những điểm tích cực và những điểm còn yếu khi thực hiện bản kế hoạch trong tình huống khẩn cấp.
2. Những hoạt động nào tốt và tại sao các hoạt động đó tốt?
3. Những hoạt động nào chưa tốt và tại sao lại chưa tốt?
4. Thảo luận xem làm việc nhóm và hợp tác nhóm diễn ra như thế nào.
5. Có những thử thách nào xảy ra trong quá trình diễn tập?

Những thử thách khác

1. Xác định xem có những rào cản nào có thể có khi thông báo với mọi người khi sự cố xảy ra.
2. Xác định các khó khăn khi lựa chọn các nguyên vật liệu để khống chế sự cố (hấp thụ).
3. Thảo luận những cản trở khi cần phải thông gió cho khu vực trong trường hợp có sự cố xảy ra.
4. Xác định những vấn đề liên quan đến sử dụng các số điện thoại khẩn cấp, chỗ rửa mắt, vòi sen khẩn cấp, các bộ sơ cấp cứu.
5. Liệt kê bất cứ khó khăn nào khi lựa chọn và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo hộ.

Bài học rút ra:

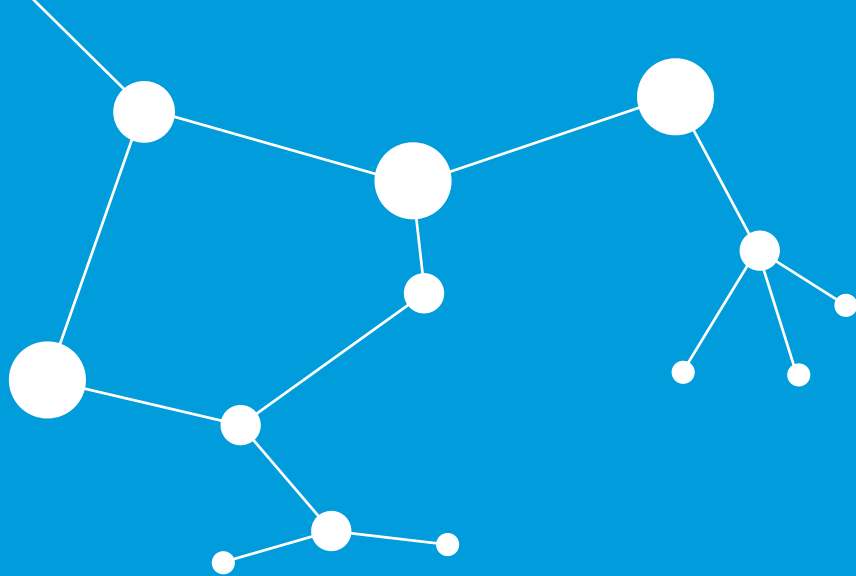
1. Xây dựng kế hoạch ứng phó trong tình huống khẩn cấp
2. Liệt kê các mục tiêu cần cải thiện.

PHỤ LỤC 7. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN

1. Luật phòng cháy và chữa cháy (2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy (2013)
2. Luật Hoá chất năm 2007, hợp nhất năm 2018
3. Luật Lao động 2012
4. Luật Phòng chống thiên tai 2013
5. Luật Bảo vệ Môi trường 2014
6. Luật An toàn Vệ sinh lao động 2015
7. Nghị định 95/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lao động.
8. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai
9. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy
10. Nghị định 03/2015/NĐ-CP ngày 6/01/2015 Quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường

11. Nghị định 39/2016/NĐ-CP quy định chi Tiết một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động
12. Nghị định 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động
13. Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
14. Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
15. Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy
16. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất
17. Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế
18. Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.
19. Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2020.
20. Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.
21. Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03 tháng 09 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức và hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
22. Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
23. Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
24. Thông tư 36/2018/TT-BCA ngày 5 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

25. Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT quy định về BVMT khu kinh tế, KCN, khu chế xuất và khu công nghệ cao.
26. Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH - Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.
27. Quyết định số 11/QĐHN-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Quốc Phòng Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu
28. Quy chuẩn quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD quy định vị trí các cơ sở công nghiệp so với khu dân cư.
29. Tiêu chuẩn TCVN/4449/1987 “Quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.
30. Công văn số 5183/BTNMT-TCMT ngày 2/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai, đơn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường





UNITED NATIONS
INDUSTRIAL DEVELOPMENT ORGANIZATION

Vienna International Centre • P.O. Box 300 • 1400 Vienna • Austria
Tel.: (+43-1) 26026-0 • E-mail: info@unido.org
www.unido.org